

*Đặc San*

# VIÊN GIÁC



*Số 04*  
*tháng 5. 1980*

CƠ QUAN NGÔN LUẬN, THÔNG TIN, LIÊN LẠC CỦA  
SV và KB PHẬT TỬ VIỆT NAM tại C. H. L. B. ĐỨC



\*

## LỜI ĐẦU

\*

Mùa Dẫn Sinh của Đức Tử Phụ lân thứ 2524 lại trở về với chúng ta trên bước đường lưu lạc, xa xứ như thế này. Mùa của Hoa Vô Ưu đang nở rộ - mùa của tình thương đang chan hòa trên vạn nẻo đường trong bao nỗi thảng thớm của nhân thế. Chúng ta những kẻ lạc loài sinh ra trong thói mat pháp, nghiệp chướng càng ngày càng sâu, trí tuệ càng ngày càng mờ nhạt, nên mây vô minh càng ngày càng dầy đặc che phủ lên chúng ta, nếu chúng ta không tự trăn tỉnh mình trong những sự sa đọa đi xuống đó.

Đức Phật thị hiện cho đến hôm nay đã xa với chúng ta hằng 25 thế-kỷ, nên ma vương càng ngày càng cường, phép màu càng lúc càng nhược, nên chúng tôi cầu mong rằng tất cả quý vị cũng như chúng tôi hãy sáng suốt để cố đủ trí kiến lực mà nhìn lại thực thể của Dân-Tộc Việt Nam trong sự khốn cùng của tâm thức Việt.

Xin nguyện cầu cho tất cả chúng ta liệt vị được tắm gội trong ánh-sáng qua ngai mình của chư Phật và cùng nhau tiến bước trên bước đường phát-huy văn-hóa, dân tộc, cũng như đạo pháp trên bước đường ly hương này.

BAN BIÊN TẬP ĐẶC SAN  
VIÊN-GIÁC

*Diễn văn khai mạc Đại lễ Phật Đản  
2524 năm tại Hannover*

Nam Mô Bổn-Sứ Thích-Ca Mâu Ni Phật

- Kính bạch chư tôn Thượng-Tọa, chư Đại-Đức, Tăng Ni,
- Kính thưa quý vị lãnh-đạo tinh-thần các tôn giáo bạn,
- Kính thưa quý vị đại-diện các cơ-quan chính quyền, quý vị đại-diện các đoàn-thể c ũ n g tất cả chư thiên nam tín nữ và đồng bào Phật Tử các giới.

Kính thưa chư liệt vị,

Lời đầu tiên hôm nay chúng tôi xin nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho liệt quý vị được phước báu trang-nghiêm và đạo tâm kiên cố để có đủ nghị-lực sống và phục-vụ cho Đạo cũng như đời trong giai-đoạn chúng ta còn sống nơi xứ người để kỷ-niệm ngày Đản-Sanh bậc cha lãnh của nhân loại lần thứ 2524 năm như hôm nay.

Mùa Phật-Đản năm nay cũng lại về như b a o năm đã qua trong giòng sinh mệnh và lịch s ử Việt. Đạo Phật Việt-Nam đã đóng góp cho việc giữ nước và dựng nước trong nhiều triệu đại với nhiều trang sử oai hùng chứa tưng có trong lịch sử các quốc-gia theo Phật-Giáo khác tại A' Châu. Hôm nay chúng ta không cử-hành Đại-Lễ Đản Sanh của Ngāi được nơi đất nước Việt-Nam thân y ê u của chúng ta vì nơi đó còn hận thù và giết chóc còn đầy đọa và oan thù nhưng chúng ta cũng s ẽ

nhất tâm cầu-nguyên cho những người còn ở lại, trong đó có Giao-Hội, có những tín-hữu cũng niêm tin yêu với chúng ta, có đồng-bào ta, có nhân dân ta sẽ một lòng tin yêu vào sức sống mãnh liệt của dân-tộc và sứ mệnh của đạo pháp, những người còn ở lại Việt-Nam họ sẽ có đủ nghị lực để hòa giải được hận thù và luôn luôn sống trong tình thương yêu bao la của chủ Phật để cùng chung ta trong ngoài như một, cầu-nguyên cho một Việt-Nam thật thanh-bình, trong đó nhân dân sống thật an cư và lạc nghiệp.

Chúng ta cầu-nguyên không có nghĩa là thụ động để đứng nhìn cảnh đời và chờ một tha lực đến hàn gắn những khó khăn chúng ta đang gặp phải mà chúng ta, những người tin theo Phật-Giáo là trở về với chúng ta và chính chúng ta mới có khả-năng để coi trời cho chúng ta, đừng sa vào dòng ác và cũng chính chúng ta mới có khả năng để tạo nên một tương-lai Việt-Nam đầy tự-do và bình-dẳng trên mọi lãnh-vực thì mới mong đạo pháp được phát-triển mạnh và con đường trở lại quê-hương mới rực sáng để chúng ta theo đó mà làm vinh-quang cho nòi giống Việt.

Chính-phủ và nhân-dân Đức cũng như những nhân-dân tiên-bộ trên thế-giới đã đồng một tâm nên đã đón nhận chúng ta đến những miền đất tự-do này để chia sẻ những tự-do của họ đang có, chứ không phải chúng ta đến đây để chia sẻ kinh tế hay chia sẻ đất đai của họ mà sự hiện diện của chúng ta, những người tị-nạn Cộng-Sản Việt Nam là một bằng chứng để nói cho thế-giới tự do biết rằng, đâu chúng ta ở bất cứ một xã-hội nào, một nơi nào trên thế-giới này, trong cuộc đời này, nếu chỉ chọn có vật-chất thì cuộc sống của con người trở nên ích-ký hẹp hòi, còn nếu chỉ có chấp-nhận cuộc sống bằng tâm linh không thì đời sống sẽ trở nên nghèo nàn và lạc-hậu. Cho nên chúng ta phải sống theo tinh-thần dụng-hộ pháp của Phật-Giáo, ngoài vật-chất không có tinh-thần

ngoài tinh-thần không có vật-chất thì mới mong thế-giới được sống trong cảnh thanh-bình và nhân-dân trong thế-giới mới an lạc được. Bằng không chúng ta sẽ bị lệ-thuộc vào một trong hai trạng-thái cực-đoan trên và không bao giờ có lối thoát.

Đạo Phật ngày nay đã có mặt khắp năm châu trên thế-giới và sự hiện-diện của văn-hóa Phật Giáo ở xứ này cũng là một bằng chứng hùng hồn để chứng-minh tinh-thần vị tha và bình-dẳng của Phật-Giáo ở bất cứ môi-trường và dân-tộc nào trên thế-giới này.

Chúng ta xin cảm ơn tất cả những ai đã mang lại những sự tự-do, cho chúng ta nhưng chúng ta cũng sẽ từ-chối bất cứ một hình-thức nô-lệ nào đến bất cứ từ nơi đâu, đâu là văn-hóa, tôn-giáo chính-trị hay ở nhiều bình-diện khác trong cuộc sống hằng ngày và chúng tôi cũng hy-vọng rằng chúng ta những người con Phật đang sống ở xứ Đức này hãy đoàn-kết với nhau chặt chẽ hơn nữa để thâm ngấn đường về tổ-quốc, sống trong tinh thần yêu của đạo pháp và ý chí đấu-tranh của dân-tộc.

Xin cầu chúc quý vị thân tâm thường an lạc và luôn luôn dũng mạnh tinh-tấn trên hai lãnh vực đạo cũng như đời.

---

(Một câu chuyện ngụ ngôn ngày Phật-Đản)

Có những quốc-gia nổi lên rồi suy tàn. Có những đế-quốc - xây-dựng trên bạo lực và cưỡng quyền - đã phồn thịnh cực độ rồi tan rã. Nhưng vương quốc của Pháp Bảo, kiến tạo bằng tuệ và lý-trí, đến nay vẫn còn thịnh-vượng và sẽ còn tiếp tục thịnh-vượng ngày nào mà người Phật-Tử còn biết giữ gìn những nguyên-tắc cao cả của Giáo Pháp.

## Một câu chuyện ngụ ngôn nhân ngày Phật Đản



PHAM-KIM-KHÁNH

§

Người kia đi quanh quẩn giữa một khu rừng mênh mông, đầy chông gai và đá nhọn. Tr o ng khi lang thang bất định, anh sực nhìn lại phía sau và thấy một thốt voi đang rượt theo mình. Giật mình, anh vụt chạy. Voi đuổi theo. Chạy đến một cái giếng cạn anh định nhảy xuống để tránh voi nhưng dưới đáy giếng có một con rắn. Thốt voi vẫn lù lù tới. Hoảng hốt, anh chụp lấy một dây rừng từ cây cao lồng thông, t rên miệng giếng và vội vã leo phăng lên, bắt chập gai nhọn dây trên sợi dây, quào trầy cả mình máu và tay chân. Lúc ấy anh chằng ngược mặt nhìn lên, thấy một tổ ong, bầy ong bay tủa ra vây đánh anh. Phía trên nũa có hai con chuột, một trắng một đen, đang cặm cùi gặm nhấm sợi dây mà anh đang đeo. Vừa lúc ấy một giọt mật từ tổ ong rơi xuống ngay vào miệng anh. B á y giở quên cả thốt voi đang rượt, con rắn đang nằm dưới đáy giếng, sợi dây có gai nhọn quào trầy cả mình, hai con chuột đang gặm sợi dây và bầy ong đang bao phủ quanh mình, anh mêm mê thọ hưởng giọt mật một cách thỏa thích. Trong tình cảnh vô cùng nguy kịch của anh chằngđang lâm nạn giữa khu rừng mênh mông có một người giàu lòng từ ái xuất-hiện và anh được b i ết t rắng vì nầy sản sãng vạch lối chỉ đường c h o

anh thoát thân. Nhưng anh chàng lễ độ khước từ: "Tôi biết ông là người giàu lòng tử-bi và rất cảm ơn nhã ý ông muốn cứu tôi. Tuy nhiên, xin ông vui lòng để cho tôi yên ổn trọn vẹn thưởng thức hương vị ngọt ngào của giọt mật".

Trong câu chuyện ngụ ngôn kể trên, người đi lang thang trong rừng là chúng ta. Khu rừng đầy chông gai là cuộc sống trong vòng luân hồi. Thớt voi tượng-trưng cho tử thân. Con rắn nằm dưới đáy giếng là sự già nua. Sợi dây rừng đầy gai là sự sinh. Bầy ong là những nỗi khổ luôn luôn đe dọa sự an vui của chúng ta. Giọt mật hỉnh dung những thú vui. Hai con chuột, một trắng một đen, là ngày và đêm và người giàu lòng tửbi sẵn sàng chỉ lối cho ta thoát ra khỏi khu rừng nguy hiểm là Đức Phật.

Đời sống trong vòng luân-hồi không giống như một vườn hoa hồng tươi đẹp, lông lá màu sắc và bất ngát hương thơm, mà tựa hồ như một khu rừng đầy chông gai và đá nhọn. Hạnh-phúc mà phẫn đông chúng ta mong tìm chỉ là sự thỏa-mãn một vài ước vọng. Nhưng vừa khi đạt đến điều mong mới ta lại ước mơ điều khác và cứ thế không ngừng. Chúng ta không bao giờ được thỏa-mãn trọn vẹn vì không bao giờ biết là đủ. Lễ dĩ nhiên, một ước vọng không được toại nguyện làm cho ta đau khổ. Nhưng nếu có được toại nguyện đi nữa, ta lại lo âu, bận tâm suy nghĩ để gìn giữ, sợ nó mất đi. Chẳng những vậy, vừa được điều này ta lại muốn điều khác. Luôn luôn chúng ta có vấn-đề và chúng ta tự tạo thêm vấn-đề, những vấn-đề chính trị, kinh-tế, tài-chánh, xã-hội, gia-đình... Đã có vấn-đề tức nhiên có gì không sướng sẽ, khổ toại nguyện, bất-mãn, phiền lộn, sầu muộn, đau khổ. Đó là chông gai và đá nhọn của khu rừng đời sống mà chúng ta đang lạc lối trong đó. Trong thế gian huyền ảo, tam bộ, vô thường, ngã chấp và đầy tham-vọng này chúng ta không thể tìm được hạnh-phúc thật sự, trường tồn, vĩnh cửu.

Sinh, già, bệnh, chết, là những gì mà, trg đời sống, không ai có thể tránh khỏi. Và bốn nguồn-gốc đau khổ ấy được tượng-trưng trong câu chuyện ngụ ngôn bằng sợi dây, con rắn, gai nhọn và thốt voi.

Đã từ lâu chúng ta lê bước lang thang đi xuyên qua hết nơi này đến nơi nọ trong k h u rừng mệnh mỏng của vòng luân-hồi mà không tìm được lối ra. Vừa chết tử nơi đây ta lại tái sinh vào chỗ khác và cứ thế lập đi lập l a i triển miên trong bao nhiêu kiếp sống. C á i sinh mà sợi dây trong câu chuyện tượng trưng phải được hiểu là sự sống. Khi nói sinh l à khổ không phải chúng ta chỉ nghĩ đến nơi đón đầu nguy hiểm gây nên do cảnh mang nặng đé đau mà sâu xa hơn, ta phải nhận thức rằng chỉ n h cái sinh là đầu dây mới nhỏ, là khối duy ê n, tạo cơ-hội cho cái khổ có chỗ bám vào. N ế u không sinh tức không có sự sống và không có sự sống tức không có khổ. Vì lẽ ấy mục-tiêu cứu cánh của người tu Phật là thoát ra khỏi v òng sinh tử luân-hồi, tức thoát ra khỏi mọi k h ô đau. Nhưng bản chất tự nhiên của chúng ta là cố bám vào sự sống, giống như anh chàng bị gai quào trầy cả mình mấy mà vẫn đeo chắc lấy sợi dây vì ả i dục là một năng lực hùng mạnh luôn luôn ngủ ngầm bên trong tất cả mọi n g ư ờ i. Chính ả i dục thô kệch hay vi tế - lăm cho ta đeo niú, cố bám chắc vào sự sống dưới mọi hình thức và do đó, dẫn dắt ta mãi mãi phiêu b ạ t trong vòng luân hồi.

Một đe dọa khác là sự già nua, được hình dung trong câu chuyện bằng con rắn năm d ư ờ i đầy giềng. Tóc bạc răng long, lưng còm g ó i mới là cảnh già nổi bật hiện hiện bộc l ộ r a ngoài, trước mặt mọi người. Nhưng, trong từng phút, từng giây, từng khoảnh khắc, chúng t a luôn luôn đang trở thành một cái gì mới, chúng ta đang trưởng thành, đang đi đến cảnh g ì a nua, hư hoại và diệt vong.



Ngoài ra còn bao nhiêu phiền phức và d a u khổ khác không ngót ve vãn để phá vỡ tình trạng an lạc của chúng ta. Một ước vọng không được toại nguyện, phải chung sống với người m i n h không thích, xa lìa người thân kẻ yêu và b a o nhiêu hoãn-cảnh trái nghịch khác luôn luôn ám ảnh và làm cho ta lo âu sợ sệt. Đó là bầy ong không ngót bay vũ vũ bao phủ anh chàng bị voi rượt.

Tuy nhiên, trong khu rừng của đời sống khê phải chỉ có chông gai và đá nhọn. Thỉnh thoảng ta cũng gặp một vài bông hoa tươi đẹp hay một vài giọt mật ngọt ngào.

Rồi đến hai con chuột, một trắng một đen, tương-trung ngày và đêm, không ngừng gặm nhấm sợi dây. Mỗi ngày mỗi đêm qua đưa ta đến gần cái chết hơn một ngày, một đêm.

Đó là bối-cảnh của cuộc sống mà chúng t a đang sống. Trong tình cảnh hết sức ngặt nghèo như vậy thì một vị Phật tử-bi vô lượng x u á t hiện và ta được biết rằng Ngāi đã vạch rõ con đường mà mọi người đều có thể theo đó để thoát ra khỏi khu rừng nguy hiểm.

Phật là ai?

Vào năm 623 trước Dương-Lịch, nhằm n g ày trăng tròn tháng Vesak (trùng với ngày r ấ m tháng tư Âm-Lịch), Ngāi giáng trần tại v ư ở n Lumbini (Lâm-Tỳ-Ni) xứ Kapilavattu (Ca-Tỳ La Vệ), bên ranh giới Ấn-Độ của xứ Nepal. Cha Ngāi là vua Suddhodana (Tinh-Phạn) và tên Ngāi là Sid-dhatta (Si-Đạt-Ta).

Là thái-tử của một quốc-gia hùng cường, thái tử Siddhatta hấp-thụ một nền giáo-dục vững chắc lẫn thông binh pháp, võ nghệ cao cường. T u y nhiên, càng trưởng-thành, ánh sáng chân lý càng

roi rõ sự vật cho Ngài. Tuy sống trong nhung lụa nhưng Ngài hằng suy tư về thực chất của đời sống và nhận định rằng nhân loại đang đau khổ bên ngoài cung vàng điện ngọc. Một tâm hồn từ ái vô lượng và bi mẫn vô biên không thể riêng rẽ an hưởng một mình những lạc thú tam bộ của đời vương giả. Cung điện nguy nga không phải là nơi thích hợp cho vị Phật tương-lai. Các đén bà vợ trẻ đẹp và người con sơ sinh dễ mến cũng không làm sống ý chí quyết định từ bỏ thế gian của Ngài. Ngài ra đi với nguyện-vọng góp một phần vô cùng quan-trọng và hữu ích hơn hẳn nhiệm vụ của một người chồng, người cha, hay chỉ đến nhiệm-vụ làm chúa tể các vị vua đi nữa.

Với tâm hồn thanh thoát, thái-tử Siddhatta ra đi trong giữa đêm khuya, để lại sau lưng Ngài tất cả đèn đài cung điện, người cha lãnh yêu quý, vợ đẹp, con thơ và cả một tương lai huy-hoàng, rực rỡ. Đây không phải là sự từ bỏ của một cụ già đã trải qua hầu hết cuộc đời của mình, cũng không phải là sự ra đi của người bản cũng khôn khổ, không có gì để bỏ lại phía sau mà là sự khước từ của một hoàng-tử vị nh quang đang giữa thời niên thiếu, trong cảnh ấm no, sung túc và thịnh-vượng. Một sự thoát, ly chửa từng có trong lịch-sử. Lúc ấy Thái-Tử Siddhatta 29 tuổi. Ngài trở thành đạo-sĩ Gotama (Cồ-Đàm).

Thước bảy giờ người Ấn-Đô rất thiết t h a trung-thành với các nghi-lễ cúng tế và cách thức khổ hạnh. Theo sự tin tưởng ấy, nếu không khép mình vào nếp sống khắc khe khổ hạnh t h i không thể giải-thoát. Trưởng thành trong tín ngưỡng này, đạo-sĩ Gotama mạnh mẽ dấn thân vào cuộc chiến đấu phi-thường kéo dài sáu năm trường, tu khép mình vào nếp sống cực kỳ kham khổ, cho đến một ngày kia, thân hình trắng kiết thước não của Ngài chỉ còn da bọc xương nhưng c ã ng khắc khổ xác thân Ngài càng xa mục-tiêu.

Sau sáu năm tự bản kinh-nghiệm, đạo-sĩ Gotama nhận-thức chắc rằng lối sống khổ hạnh không đem lại lợi ích mà chỉ làm giảm suy trí thức và mệt mỏi tinh-thần. Ngài liền dứt khoát từ bỏ lối tu ấy, cũng như trước kia Ngài đã từ bỏ lối sống lợi dưỡng, chỉ làm chậm trễ tiến-bộ tinh thần đạo-đức. Ngài chọn con đường Trung Đạo, giữa hai lối sống, khổ hạnh và lợi dưỡng.

Đúng 35 năm sau ngày Đản Sanh, cũng vào ngày trăng tròn tháng Vesak, dưới cội bồ-đề tại Uruvela, bên bờ sông Neranjara (Ni-Liên-Thiên), tận diệt mọi ô nhiễm ngũ ngã trong tâm, chấm dứt mọi tiến trình tham ái và chướng ngại thực tướng của vạn pháp, đạo-sĩ Gotama đã trở thành một vị Phật, một Đấng Chánh Biến Tri, Toàn Giác. Kể từ ngày ấy Ngài là Đức Phật Gotama (Cồ-Đàm).

Trải qua 45 năm sau khi thành đạo, Đức Phật đi cùng khắp miền Bắc xứ Ấn-Độ để hoằng dương giáo pháp, truyền-bá lợi kêu gọi hòa-bình và từ bi, và đem lại an-lạc đến hàng đại chúng cũng như đến các bậc thiện trí. Chỉ đến giờ phút cuối cùng Ngài phục-vụ nhân loại bằng giường lành trong sạch và giáo huấn cao-thượng. Vào năm tuổi thọ được 80 Ngài viên-tịch tại Kusinara (Câu-Tỳ La Vệ) cũng nhằm ngày trăng tròn tháng Vesak và Phật Lịch bắt đầu vào năm ấy.

Toàn thể Giáo Pháp của Đức Phật truyền dạy được bao gồm trọn vẹn trong 3 tạng kinh (Tam Tạng), tạng Luật, tạng Kinh và tạng Luận. Giáo lý cao siêu này vẫn còn lưu lại đến ngày nay cho nhân loại, trọn vẹn, đầy đủ và hoàn toàn tinh túy. Tạng Luật đề-cập đến giới luật và nghi lễ cho các bậc xuất gia cũng như cho người cư sĩ. Phải khép mình vào khuôn khổ và kỷ cương, chừa từ-khứ chỉ có thể hoạt động trong phạm-vi giới luật của các Ngài. Còn hàng cư-sĩ thì có thể phục-vụ đạo pháp, quốc-gia và thế gian một cách khác nhưng vẫn theo tinh-thần của những nguyên

tác Phật Giáo. "Không hành ác", tức không làm cho mình trở thành một tội khổ cho mình và cho kẻ khác, là đại-cương của tạng này.

Tạng Kinh có thể tóm tắt trong hai, c h ứ "hành thiện", tức hãy trở nên một phúc báo cho mình và cho kẻ khác. Phật Giáo vạch ra một lối sống cho bậc xuất gia và một lối sống khác cho hàng cư-sĩ, có những nguyên-tắc luân-lý tốt đẹp thích hợp với người sơ cơ trên đường đạo pháp cũng như với người đã tiến triển khá xa. Cho đến khi đạt được mục-tiêu cứu cánh, người Phật Tử phải sống đời thanh cao và hữu ích.

"Hãy thanh lọc tâm", tạng Luận, là phần giáo-lý vô cùng quan-trọng và cực kỳ thiết yếu. Hiểu một cách, tất cả những người tu Phật phải là những chiến-sĩ can-dảm. Họ chiến-đấu nhưng không phải bằng súng ống và bom đạn. Họ giết chóc nhưng không giết đàn ông, đàn bà và trẻ con vô tội. Vậy người Phật-Tử chiến-đấu chống ai? bằng khí-giói nào? Người Phật-Tử giết ai một cách manh đạn, không chút tiếc thương? Họ chiến-đấu chống lại chính họ bởi vì con người là kẻ thù tệ hại nhất của con người. Tâm là địch thủ nguy hiểm nhất mà cũng là người bạn tốt nhất. Không chút xót thương, người Phật Tử tàn sát và tận diệt những khát vọng, tham ái, sân hận và si mê ở trong tâm họ bằng võ k h í: Giới, Định, Tuệ.

Đức Phật không trông chờ hàng tín-đồ sùng bái Ngài hay mái sống trong những nghi lễ cúng tế mà trái lại hằng khuyên như những ai bư ở c theo dấu chân Ngài nên thực-hành đúng theo Giáo Huấn: "Người thực-hành đúng theo giáo-huấn của Như-Lai nhất là tôn sùng Như-Lai nhất".

"Liên tục và kiên trì cố-gắng" là di huấn tối hậu của Đức Phật. Không có sự giải thoát, nào, không có sự thanh lọc thân tâm nào có thể

thực-hiện được nếu không có sự nỗ-lực cá-nhân. Hai đặc điểm nổi bật nhất của Phật-Giáo là tham thiền và phục-vụ.

Sinh ra là một người như tất cả mọi người, sống như một người phi-thương, Ngài thành đạt đạo quả siêu phàm do sự kiên trì nỗ lực của chính cá-nhân Ngài. Đức Phật không bao giờ tự hào rằng chỉ có Ngài là người duy nhất đặc quả Phật, xem như một ân-huê đặc-biệt dành riêng cho một cá-nhân tốt phước đã được chọn t r ược. Mọi người đều có khả-năng thành đạt đạo quả Phật bằng chí lực, bằng kiên trì cố-gắng của mình. Chư Phật chỉ là những người đã trải qua con đường, vạch ra con đường và khuyên nhủ với những ai có tai muốn nghe và có tâm trí để suy tư nên làm như các Ngài hầu một ngày kia cũng thành đạt đạo quả vô thượng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Nhưng bất hạnh thay, đôi khi chúng ta hãnh-dộng giống như anh chàng trong câu chuyện, chỉ lẽ độ tử khước sự hướng-dẫn sáng suốt của các Ngài để trọn vẹn thưởng thức một vài giọt mật hiếm hoi của đời sống.

Đức Phật thiết tha kêu gọi những ai hoan hỉ theo chân Ngài không nên ý lại nơi người khác mà phải tự mình giải-thoát lấy mình, bởi vì trong sạch hay bợn nhơ cũng đều tùy thuộc nơi chính mình. Không ai có thể trực-tiếp làm cho ai trong sạch, cũng không ai có thể trực-tiếp làm cho ai nhơ bẩn. Để mình định rõ ràng một tư-đạo quan giữa Ngài và hàng môn đệ và để nhân mạnh rằng mọi người phải tự mình lãnh trọn vẹn trách nhiệm và tự mình nỗ lực kiên trì, Đức Phật minh bạch dạy rằng: "Các con phải tự mình nỗ lực. Các Đấng Như-Lai chỉ là những bậc thầy". Đức Phật chỉ rọi sáng cho ta con đường và ph ụ đ ư ợng pháp mà ta có thể nương theo đó để tự giải-thoát ra khỏi mọi khổ đau của vòng luân-hồi và thành tựu mục-tiêu cứu cánh. Đi trên con đường, v ả theo đúng phương-pháp hay không là phần của ta.

(xem tiếp trang 3)

## *Phật-Giáo trong đường hướng đấu tranh chống chủ nghĩa vô thần*

- Nguyễn-Hải-Dăng -

Phật-Giáo là tôn-giáo của tư-bi, hiểu hĩa un đức tử bao đời bản chất Á-Đông nói chung và Việt-Nam nói riêng. Phật-Giáo không đúng ngoài giống sinh mệnh Việt-Nam, mà ngược lại, qua lịch-sử thăng trầm của dân-tộc Việt, Phật-Giáo đã nhập vào giữa giống, chia sẻ nỗi vui niềm buồn của dân-tộc bằng đức tính bi, trí, dũng - lâm phượng cứu giải. Hiện tại, chủ-nghĩa Cộng-Sản quả gieo vào dân-tộc cơn nguy biến, đang sức phá hủy nền tảng tinh-thần đã luân lưu trng giống máu Việt từ lâu, đó là Phật-Giáo. Trước sự thế như thế, Phật-Giáo đã nghĩ gì và đã làm gì?

Trước hết, hãy chính danh cho chủ-nghĩa vô thần. Chủ-nghĩa này là nội-dung của chủ-nghĩa Cộng-Sản. Câu nói thời danh của Karl Marx : "Tôn-giáo là thuốc phiện ngu dân" (trong bản tuyên-ngôn Đảng Cộng-Sản), đã phủ-nhận một cách triệt để sự hiện hữu của một tôn-giáo xây dựng trên nền tảng tâm linh. Nhân danh một thủ khoa học thực tiễn, Karl Marx đã quan sát coi đời như một sự kiện vật-lý (un fait physique). Bản chất của vũ-trụ, của con người được khám phá bằng nhãn quan khoa-học, coi khoa-học là c â y dựa thân chỉ vào thực tại, bắt thực tại phải

lên tiếng, tự giới thiệu lấy bản chất mình. Quan-điểm này bắt lức trước khám phá thực tại, căng đi vào lãnh-vực siêu hình, khoa-học căng tổ ra là kẻ mù sờ voi.

Hãy kể đến khái quát một vài quan-niệm của triết học. Từ buổi đầu văn-minh của nhân-loại, các triết gia Hy-Lạp thường cố đã cố-gắng giải thích vũ-tru. Người đi sau bổ-túc hoặc p h ử nhận quan-điểm người đi trước. Tình-trạng này kéo dài, cho đến Emmanuel Kart, người được coi là nhà cách-mang Copernic trong lãnh-vực triết học, nhà triết học này đã đứng bên ngoài những noumène, đề câu cứu đến một thực thể siêu hình như một lối mở đường cho nền triết học mới nh khỏi rơi vào chỗ bế tắc, ngõ cụt. Đây là nhà triết gia René Descartes, cũng có lối mở đường tương-tợ, nghĩa là vẫn nhận có một thực thể siêu hình, trong luận cứ hữu thể học của ông (preuve ontologique). Một vài trưng dẫn vừa kể cho thấy, dù ý niệm về một thực thể siêu hình tuy có khác biệt nhau nhưng mỗi triết gia vẫn nhận ra cần có một thực thể chóp bu điều-hành sự hiện hữu của vũ-trụ và b a n phát ý nghĩa đời sống con người, theo yêu sách của lý-trí. Platon cho đó là "thế-giới linh tượng" (monde des idées), Aristote, động cơ ở thứ nhất (premier moteur), Teilhard de Chardin điểm Oméga (le point Oméga)... Phật-Giáo mặc dù không bao giờ đem xĩa đến Thượng-Đê l u ần (Théologie) vì không muốn đi vào mê hồn trận như những con người trên mây (hommes des nuées) như người ta đã từng phê phán các triết gia thời thượng-cổ. Và lại, đây là tôn-giáo t ự giải-thoát cho chính mình, tự thấp đức mã đi sau khi đã trải qua 4 cửa thánh chân-ly: sinh, lão, bệnh, tử. Tứ chỗ nhận ra chân-ly đó, con người cần phải tìm cách vén màn ảo hóa, vô minh (maya) để đạt tới chân như, một thực tại thườg hằng, thoát khỏi mọi bất trắc của phũ thế. Trong ý hướng này, chủ-nghĩa Cộng-Sản đã là 1

trở lực đối với Phật-Giáo tự trong bản chất. Gạt ra những ý niệm không tưởng, chủ-nghĩa này đang là một nhát búa hăm he giáng vào đầu Phật Giáo. Nếu ngày xưa, Karl Marx, Engels đã từng châm biếm, phê báng Thiên-Chúa giáo bao nhiêu, thì ngày nay Phật-Giáo cũng phải chịu số phận tương-tợ trên mảnh đất Việt-Nam, nơi thế lực vô thần đang ngự trị. Trong khi đó, tinh-thần tam giáo (Phật, Lão, Trang) vẫn là một sự trạng khê thế tách rời khỏi bản chất người Việt.

Bởi thế, trong chính-sách dân-áp tôn giáo (trong đó có Phật-Giáo) của bọn qui đờ C ộ ng Sản, hủy-diệt Phật-Giáo có nghĩa là:

1. Hủy-diệt tâm-hồn cố hữu của người Việt:  
CS vốn chủ-trương trấn áp tinh cảm con người khỏi những ràng buộc "vô cơ" của cá-nhân, để hướng về xã-hội, tìm cách thay đổi cục diện xã-hội, nghĩa là hủy diệt sự tồn tại của hệ-thống xã-hội chủ nghĩa (cấp cao hơn là CS chủ-nghĩa). Vì thế, con người phải sống phản lại bản tánh tự nhiên của mình, sống trong sự dấn vật, tranh chấp nội tâm thương-trực, tạo sự bất quân bình tâm sinh lý của mỗi cá-nhân, từ đây lay sang sự bất quân bình trong đời sống xã-hội. Con người luôn phải bắt nhịp theo từng chỉ thị của đảng, của nhà nước. Hơn b ộ n gần năm lịch-sử VN cho thấy, tuy người Việt rất anh dũng trong mọi cuộc chống ngoại xâm, nhưng khi nền hòa-bình đã được tái lập, họ vẫn muốn sống trong sự an vui giữa mình và tha nhân, giữa mình và ngoại giới: Tâm và vật là một thể thông-nhất, hóa nhịp.
2. Đưa dân-tộc vào cuộc chiến bất tận:  
Chính-sách CS đã gây ra sự tương tranh ngay trong nội tâm của con người và sự



tuông tranh giữa người này và người khác, giữa quốc-gia này với quốc-gia khác. Cộng-Sản sẽ không bao giờ chịu ngừng tay mở rộng bờ cõi để xích h ố a toàn thế-giới. CS là một thế lực mà vòng đũa con người vào vòng chém giết, sắc máu. Trong khi đó, Phật-Giáo lại tạo một bầu khí "dây tâm linh", m ọ i người không phải là địa-ngục lẫn nhau mà là một liên chủ thể kết hợp được qua đức từ-bi, hỷ-xã.

Hơn nữa, với lý-thuyết đấu-tranh giai cấp, Cộng-Sản đẩy con người vào v ố ng nghi kỵ, thù ghét, tiêu diệt lẫn nhau. Tư-bản và thế lương cực, nhị nguyên đối chọi nhau ánh-sáng và bóng tối. Trong khi đó, Phật-Giáo nhìn sự thế bằng cấp mắt nhất nguyên, tâm và vật hòa làm một. Chính điều này mà cõi người có sự an ổn. Với lòng nhân ái, Phật-Giáo là tông-giáo mở rộng lòng đón chúng sanh cùng đ ị u nhau qua khỏi bến mê lầm của cõi ta bà này.

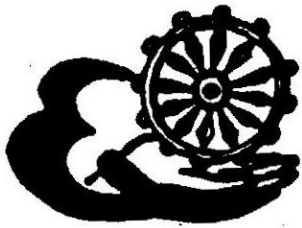
3. Đưa dân-tộc vào nghèo đói khổ đau:

Chủ-Nghĩa CS là chủ-nghĩa dựa trên bạo lực, hành-động (praxisélogie). C ầ ng, không tương, huyên hoặc bao nhiêu, chủ nghĩa này bức bách con người đi tứ cực, hình này đến cực hình nọ. Nếu c h ư nghĩa này quên đi tính đấu-tranh thì nó sẽ mất đi lý-do tồn tại của nó. N ố i khác đi, chủ-nghĩa CS chỉ hiện diện nơi nào có đấu-tranh giai cấp, có hoạt-động cướp chính quyền. Ví thế, Cộng-Sản đã đưa dân-tộc vào nạn nghèo đói, khổ đau vì tất cả được dồn vào mục-tiêu tran h đấu hơn là phát-triển thực sự.

Qua những điểm vừa kể trên, trực diện với CS, Phật-Giáo là một môi sinh hăng cứu c ứ a

dân-tộc Việt, dung hợp được mọi đời kh á n g, giữa tư-bản và Cộng-Sản, giữa "cực" này và "cực" nọ. Hơn thế nữa, Phật-Giáo là mặt bên kia của sự xấu xa, ghê tởm, của sự sát khí dễ dàng, của sự đồ nát, tàn phá do CS gây ra. Mặc dù bản-chất của Phật-Giáo là sự phủ-nhận hàng thưởng nội dung của chủ-nghĩa CS nhưng muốn sự phủ-nhận đó trở thành một sức lực x ó a b o', đập tan chủ-nghĩa đó, tín-đồ Phật-Giáo đã biết thực tiễn, đấu-tranh từng bước. Hãy tin rằng, Phật-Giáo là mùa xuân của dân-tộc Việt. Trong giai-đoạn tới, khi ước nguyện xóa bỏ chủ nghĩa vô thần CS đã hình thành, đất nước Việt sẽ lại đâm chồi nảy lộc, dân-tộc Việt sẽ ấm no. Sự phát triển song hành giữa tâm và vật sẽ vượt hẳn lên thành một đường chim bay. Đất nước Việt lúc đó được hồi sinh trong buổi bình minh rạng rỡ của kỷ-nguyên mới. Chủ-nghĩa vô thần CS chỉ còn là một hoài niệm đau buồn. Chủ-nghĩa đó sẽ chẳng bao giờ xuất đầu lộ diện trở lại. Ngầy đó chắc không xa.





## NIỀM TIN VÀ Ý NGHĨ

- Thích-Giải-Minh -

Chúng ta có thể đặt nhiều câu hỏi về những vấn-đề này khi chúng ta thắc-mắc hay có ý tìm tòi một sự giải-đáp chính xác nào đó về niềm tin.

Chúng ta có thể hỏi: Tôi tin theo đạo nào? Tin ai? Tin vì lẽ gì? Tại sao tôi tin? .v.v. nhưng còn ý nghĩ thì có thể hỏi: Tại sao tôi nghĩ vậy? Tôi nghĩ như thế có đúng không? Tôi có lầm chắng? ...

Cũng có nhiều niềm tin mà người ta không thể giải-thích được. Vì tôn-giáo là t u ờ ng trưng cho những cái gì có tính cách khoa học mà cũng tượng-trưng cho những gì khoa-học khê thể giải thích. Những gì khoa-học không thể giải thích được ta có thể tin vào tôn-giáo nhưng tôn giáo cơ lẽ cũng chắng giải-thích được nốt, khi trình-độ tu chúng và hiểu đạo của loài ng ười chưa đạt được chân như hiện hữu đó.

Có nhiều người tin nhưng chắng hiểu, trái lại có nhiều người hiểu nhưng chắng tin. Điều này có thể giải-thích như sau: Đa số những người theo đạo, ngay cả Phật-Giáo hay Thiên Chúa, Cao-Đài, Hồi-Giáo ... họ tin vào một cái gì vô hình mà chính ở khả-năng của họ không thể thực-hành được. Một khi công việc ngoài khả năng của họ được thành tựu, họ lại tin vào một

tha lực đã giúp họ hoàn-thành sứ mang dosunhiệt thành cầu đảo của họ đối với đấng tối cao. Họ có thể dâng hiến mọi điều tử vật-chất đến tinh thần khi lời nguyện của họ được giải đáp - nên họ tin - nhưng niềm tin này đối với Phật-Giáo là một sự mê-tin vì Đức Phật không là vị thần linh có quyền ban ơn giáng họa cho kẻ khác và Ngài cũng không dùng tự lực để giúp tha nhân một cách vô minh, khi con người không biết tự cải nghiệp cho đời mình. Phật chỉ đến với ta khi nào ta tự cố gắng cho ta bằng hành-dộng chuyển nghiệp chứ Phật không bị hối-lộ bởi hương, hoa, t r ả, quả hay sự van xin, lạy lục mà chính lòngta khê tự hối tâm. Đã biết bao nhiêu người tin th eo đạo mà không hiểu lẽ đạo nên đạo đã chẳng được phát-triển mà còn thoái-hóa cũng chỉ vì niềm tin mù-quáng. Bởi vì Đức Phật đã dạy: "Tin ta thì phải hiểu ta, nếu tin ta mà không hiểu ta tức là hủy báng ta".

Có nhiều người tìm hiểu Đạo Phật đến m ô t trình-độ nào đó, có khả-năng phán xét về ni ềm tin, tìm tòi học hỏi về giáo-lý cũng như triết học của Đạo Phật thì họ chỉ tin theo, điều này là hợp khoa-học, điều kia không hợp, chứ họ ch ử a có một hành-dộng cụ-thể nào ngồi tụng kinh suốt ngày hay dè dặt danh lễ Phật... (trưởng-hợp của những người Phật-Tử Tây Phương). Như thế điều gì sẽ xảy đến?

- Khi tin mà không hiểu, cứ nhô cây vào t h a lực thì con người còn cần đến tôn-giáo với hình thức mê-tin, di-đoan.

- Khi hiểu mà không tin thì tạo cho con người một sự kiêu mang, không thực chứng bằng h ã n h động.

Nên trước khi tin ta phải hiểu và trước, khi tìm hiểu ta nên tin vào đạo pháp và giáo-lý thì mới mong trưởng-cửu' được. Bằng một trong h a i

thái-cực trên thì bất cứ đạo giáo nào cũng ở trong trạng-thái cực-đoan cả.

Có nhiều người đi chùa lễ Phật nhưng cứ mãi cầu mua may, bán đắt hay sanh con đẻ cái cho nhiều, phước thọ thắng long ... nhưng tâm và tánh của họ không thay đổi thì dầu cho có van vái bao đời Phật vẫn còn xa với chúng sanh và chúng sanh vẫn còn xa Phật. Điều này chỉ có thể thực-hiện khi nào mẹ vẫn luôn luôn nhớ đến con và con luôn luôn muốn được gần mẹ. Chúng ta có thể giải được nghiệp này khi chúng ta tự cố gắng cho chúng ta bằng những hành-dộng và lời nói chân chính vì thế chúng ta không tự xưng là Phật-Tử khi cửa chùa không lui tới tâm đạo không đổi trau. Chúng ta phải là Phật-Tử khi chúng ta biết phụng-sự đạo và hiểu rõ đạo. Chúng ta cũng không trả giá cho niềm tin bằng sự thay đổi đạo giáo hay tiền bạc. Có nhiều người vì tin đạo còn hứng hờ nên dễ bỏ đi nghèo theo đạo giàu để hồng hưởng chút lợi danh. Đối với những người như thế thì dù cho có xưng là Phật-Tử hay tín-đồ của một đạo giáo cũng không một ai có thể có thiện cảm để đáng được. Vì chính lòng họ, họ còn không tự tin thì thử hỏi ai tin được họ. Họ có quyền suy nghĩ và chọn lựa một đạo họ đang theo như n g vì sự tối thượng của sự giải-thoát chứ không vì miếng cơm, manh áo.

Đã có biết bao nhiêu người con Phật đã từ bỏ niềm tin của mình để đi theo một đạo giáo khác của Tây Phương cũng chỉ vì mở theo một sự giúp đỡ vật-chất thừa thãi ... mà cũng đã có biết bao nhiêu người trung kiên với đạo d ã u đứng trong thánh đường, nhà thờ vẫn niệm danh hiệu của Bồ-Tát Quan-Thế-Âm ???

Đối với những người mau thay lòng đổi dạ ngay cả niềm tin thì e rằng Chúa cũng khg dung và Phật cũng không chấp. Chỉ đáng tội cho họ một người không tự giải-thoát lấy họ thôi.

(Xem tiếp trang<sup>41</sup>)

- 20 -  
GIẢI ĐÁP

♦ + ♦

NGANG:

01. Ô tô
02. X - Rố - Ẩn-nấn
03. Cucu - Inh ỏi
04. Lo - Hồng-hà - O
05. (N)ôn nóng - Hủy
06. Ngã ngã - O
07. (Nguyên) soái
08. Om
09. Nan
10. Nớ
11. C - L
12. Ao hồ
13. Cong
14. Ngọc
15. Cấm
16. Lanh - Tâm
17. Saigon - N - Uất
18. An tọa - Lâm - O O
19. I - In - Hà-Nội - C
20. Ong - Ít - N
21. M - Á - N - Ngã
22. Nghi
23. G

ĐỌC:

- A. Lon
  - B. Cong - Sai
  - C. Xu - Na - Lan -  
Ốm.
  - D. Ổ - Chôn - Ái tín
  - E. Trường-sơn- Cá -  
Ngõ ngãng.
  - F. O.O. - Ngạo mạn -  
Óc - Hoa - G.
  - G. I.G. - A - No -  
Hôn - N - Hình.
  - H. (L)ảnh hội - Lòng  
- Lạt - I.
  - K. Nhận - Gốc - Nạn  
- N.
  - L. Nô - Y - Cật -  
Móng.
  - M. Ái ố - Máu - I -  
A.
  - N. N - Mão
  - O. Tóc
- \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

## Nhờ Quê Hương

T.T. THÍCH-GIÁC-NHIÊN

Khi nghĩ đến, quê-hương cũng thương tiếc!  
Tĩnh cảnh này, tôi chẳng biết nói sao?  
Rồi bỗng nhiên, trong suối lệ tuôn trào  
Khóc tủi hận, cho toàn dân nước Việt

Ba mươi năm, nạn chiến-tranh thống thiết  
Khắp nhân sanh, đau khổ, quá chừng rồi!  
Khi nước nhà, còn cắt đứt chia đôi  
Thí ai cũng, đổ thừa chưa độc-lập

Nay độc-lập, đã trở thành đập lệt  
Tiếng hô hào, dân-chủ chớ chủ dân  
Nói tự-do, là giả hiệu bình phong  
Nói nhân bản, cho chính là độc đảng

Ai chưa rõ, tiếng danh-tử Cộng-Sản  
Nghe bủi tai, vì bình-dảng công-băng  
Dân mặc thừa, dân hạnh-phúc dư ản  
Dân sung-sướng, xứ thiên-dường hiện tại

Lời Đảng Bác, nói toàn đây nhân ngã  
Người đảng viên, là tôi tớ dân tình  
Người công-an, cán-bộ phải hy-sinh  
Anh bộ-dội, kẻ liều mình giúp nước.

Bọn Cộng-phí, thốt lời toàn lão xuyệt  
Nói ngàn lần, làm chưa được năm ba  
Cướp của dân, cả ruộng rẫy của nhà  
Lấy sạch ráo, túi manh quần manh áo

Thậm chí đối, vãi ký khoai (đôi) lứt gạo  
Chúng chẳng tử, còn vợ vét sạch trơn  
Cả muôn dân, theo tiếng gọi cầm hồn  
Oán ghét chúng, còn hơn loài ác quỷ

Muốn bắt ai, chúng khỏi cần suy nghĩ  
Bắn giết lăm, hơn lã chúng thả lăm  
Dữ bao công, đối với chúng như không  
Vừa há miệng, lã C.I.A. phản-động ...

Muốn ăn ngon, phải then gài cửa đóng  
Nói với ai, phải dõm trước ngó sau ...  
Giò phút nào, cũng khiếp vía kinh hoàng  
Nhủ ngộp thở, cướp hết bầu không-khí'

Bọn Cộng-Sản, hơn tinh yêu ma quý ...  
Rút thịt da, xương tủy mọi con dân  
Chánh-sách gĩ, độc ác nhất trong trần  
Tử vô-thủy, đến nay chưa hề có

Cũng vì vậy, mà tôi đành phải bỏ  
Lĩa quê-hương, xa xứ sợ ra đi  
Cả thân bắng, quyền thuộc nợ chia ly!  
Đến mớ má, ông bà đều xa cách

Biết bao kẻ, đêm ngày trông mong đợi  
Người ra đi, được mau sớm trở về  
Quả mến thương, bao người phải ứ ệ  
Người đi lại, nhiều sầu đau hơn nửa

Chiều gió thổi, rạt rào qua khe cửa ...  
Cảnh buồn hiu, vì xa cách quê-hương!  
Cối lòng đau, quặn thắt lăm đoạn trường  
Vì sao phải, có kẻ đi người ở?

Trời đất hỡi! sao ông đành ông nỡ  
Đề Cộng tâng, hung bạo giết hại đời  
Cả con dân, thống khổ khắp nơi nơi  
Kẻ tự vận, người bỏ đi nước khác.

Lớp dầy dọa, lớp khổ sai chua chất  
Giết đủ điều, đủ cách chết môn hao  
Khi nghĩ ra, thì tuổi lệ tuôn trào  
Thương xót đến, quê-hương đây thống khổ.

Chiều hôm nay, đám mưa to sôi dồ  
Gió rạt rào, nghe tiếng đế nĩ non  
Cối lòng tôi, căng quặn thắt héo von  
Bao ảm đạm, trùm khắp bầu vũ-trụ



Nhìn hoa cỏ, bên lê đều ứ rú  
Người không vui, bao giờ cảnh đẹp vui?  
Nhớ quê-hương, tôi đành phải sứt sùi  
Nhớ tổ-quốc, lòng tôi càng đau đớn

Nhớ Cộng-Sản, xuong sống tội rừng rợn  
Nhớ ác ôn, bọn đảng trị bất lương  
Nhớ Cộng nô, chẳng một chút tình thương  
Nhớ tụi, chúng toàn là quân cướp bóc

Nhớ dân Việt, suốt ngày đêm than khóc  
Nhớ bao người, không cơm cháo no lòng  
Nhớ bao người, còn bị xích xiềng gông  
Nhốt cũi sắt (Conex) nào lưu đây xa xứ (1)

Cũng lắm kẻ, tù chung thân xử tử  
Vi thương dân, mền nước phải hy-sinh  
Cũng nhiều người, quyết liều chết, quênminh  
Vào rừng núi, theo phục quân chiến-dấu (2)

Đuổi Cộng tặc, diệt tiêu phường ác xấu  
Giành chủ quyền, hạnh-phúc lại cho dân  
Cất tiếng kêu, khắp tất cả xa gần  
Người dân Việt, phải chung nhau đoàn-kết

Thương tổ-quốc, phải hy-sinh liều chết  
Cứu giống nòi, phải trừ lũ Cộng nô  
Nhớ quê-hương, phải xây-dựng, có-dô  
Là bốn-phận, của toàn dân nước Việt

Tôi xin có, bấy nhiêu lời tha thiết  
Người Việt-Nam, ai cũng nhớ quê-hương  
Nhớ quê-hương, phải xiết chặt tình thương  
Trừ dứt Cộng, mới mong ngày tái ngộ.

---

(1) Cộng-Sản nhốt người trong cái (conex) chuồng sắt hoặc trong cái phuy phới nặng nhiều người phải chết ngột thật dã-man vô nhân đạo.

(2) Có nhiều cán-bộ đảng viên cao cấp của Cộng Sản, thấy đây dọa dân chúng, hã khắc đồng bảo, bất mãn chế-độ độc-tại tàn-nhân nên vào mậtkhu trong rừng núi chống lại.

(Tin sinh-hoạt)

( tiếp trang 51)

Trong thời gian qua có rất nhiều Đại Đức Tăng Ni đã đến tị-nạn, định cư tại CHLB Tây-Đức như Đại-Đức Thích-Giác-Minh, Đại-Đức Thích-Minh Thân, Thầy Thích-Thiện-Tâm, Thầy Thích-Minh-Phú, Ni-cô Diệu-Ân ... đó là một hân hạnh lớn cho đồng-bào Phật-tử VN nơi đây và vì chùa còn quá chật hẹp nên chúng tôi chỉ mới cung thỉnh được Đại-Đức Thích-Giác-Minh về trú ngụ chung tại Niệm Phật Đường Viên-Giác, còn các vị khác hiện còn đang ở trong các trại tạm cư của các trại tị nạn. Hy-vọng với đạo tâm cùng như sự ủng-hộ dồi dào về tài thí của đồng-bào Phật-tử VN tại Đức, chi-bộ sẽ có đủ tài-chánh để thuê một nơi khác rộng rãi hơn để đón nhận tất cả quý vị tăng sĩ mới đến tại CHLB Tây-Đức về đây cùng tu học và dẫn dắt cũng như giúp đỡ chủ Phật-tử trong các lãnh-vực như giáo-lý, tham thiền, học đạo, lễ bái, quan, hôn, tang tế ... (Xem tiếp trang 52)

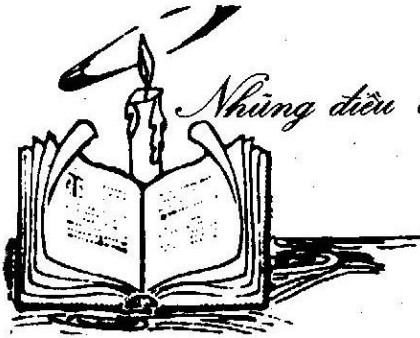
---

## *Chúc Mừng*

Nhân mùa Đản Sanh của Đức Tử Phụ lần thứ 2524 năm, Chi-bộ Phật-Giáo Việt-Nam tại Tây-Đức, Ban Hộ-Trí Tam Bảo NPD Viên Giác cũng Hội Sinh-Viên và Kiều Bào Phật Tử VN tại Tây-Đức, kính chúc chủ tông giáo phẩm một mùa Đản Sanh hi' lạc và tất cả các đoàn-thể, hội đoàn bạn, cùng như chủ Đạo Hữu, Phật-tử, chủ Thiện Nam, Tín Nữ luôn luôn dũng mạnh, tinh-tấn để phát huy tinh-thần tự lợi, lợi tha trên hai lãnh vực Đạo cũng như Đời.

Chi-bộ PGVN tại Tây-Đức cũng hân hạnh chúc mừng sự thành hình của các Hội PGVN tại Ottawa - Hull (Canada), Hội PGVN tại Brisbane, Sydney (Úc). Nguyên cầu chủ Phật gia hộ cho liệt vị đạo tâm kiên cố Phật sự viên thành

*Những điều cần biết khi đến Chùa*



THÍCH-MINH-THÂN  
sưu - tâm

LỜI NÓI ĐẦU:

Đạo Phật có rất nhiều sự tướng. Mỗi pháp khí, tự khí trong chùa phān đōng chỉ biết theo nghĩa xưa bầy, nay lām thoi.

Kinh Phật dạy: "Bất luận sự, lý hay với hình-thức nào, nếu xét thấy không có lý, ta đừng vội tin hay lām". Dắt hiểu biết đi trước, thực-hành t h eo sau, thoi sự tu hành mới có lợi ích. Cũng ví sự hiểu biết đôi hỏi tới sưu tâm bài này giúp các hāng Phật tử muốn tu hành sự tướng phien phuc hoặc lā nếu đã thực-hành chúng ta cũng biết qua ý nghĩa của nó. Tài-liệu căn cứ nội cuốn Sự Lý Đạo Phật Đē Tu Hān h của Thượng-Toạ Thích-Hiến-Chơn.

I. SỰ TƯỚNG TRONG CHÙA:

Phật-Giáo VN mặc dầu được du nhập tr ự c tiếp từ Ấn-Độ nhưng về sau chịu ảnh-hưởng của Phật-Giáo Trung-Hoa, qua ba tạng Hán-Văn. Do đó các hình-thức phān lớn đều mô phỏng theo Trung-Hoa.

## 1. Chuông trống:

Đọc Kinh Lăng-Nghiêm trong đoạn "Thất x ú Trung-Tâm", chúng ta thấy Phật hỏi Ông A Nan: "Ông có nghe tiếng chuông trống hay không? ... Như vậy, chuông trống đã có khi Phật còn t ạ i thế, để làm hiệu nhóm họp chúng Tăng. Nhưng không thấy nói rõ trống chế-tạo bằng da h a y bằng vật gì. Theo nhiều truyền thuyết trống thời ấy là trống chế bằng đồng, không phải da thú như đời nay.

## 2. Đại hồng chung:

Mỗi chùa đều có, thông thường gọi là chuông u minh. Mỗi khi có lễ sám trong chùa d ù n g chuông để đánh đối chiếu với tiếng trống, gọi là đánh bát nhã. Truyền tích, chuông này d o Lương-Võ-Đề mượn đạo nhân của Ông Chí-Công xem thấy sự đau khổ cõi u minh, Lương-Võ-Đề hỏi làm thế nào cho cõi ấy bớt đau khổ. Ông Chí Công đáp: "Có thể họ nghe được tiếng ngân nga như tiếng chuông, may ra họ dịu bớt sự đau khổ. Lương-Võ-Đề liền sắc chỉ trong nước mỗi c h ù a đều đúc chuông để đóng cho cõi u minh nghe. Đại hồng chung có từ ngày đó.

## 3. Mõ tụng kinh:

Mõ tụng kinh không thấy nổi nào nói, aichế tạo ra trước tiên mà chỉ có nói về hình-thức và ý nghĩa của mõ. Hầu hết các mõ trong chùa đều chạm hình con cá mở mắt do sự huyền lý như sau:

- Con cá lúc ngủ cũng như lúc thức mắt luôn luôn mở. Ý nghĩa biểu thị người tu hành d ù ở cảnh nào cũng tỉnh đứng mé muội.
- Khi tụng kinh dùng tiếng mõ để dừng ng he tiếng đồng bên ngoài, cốt để buộc tâm đứng đề ý đến ngoài cảnh.
- Khi tụng kinh với nhiều người, dùng mõ để hòa nhịp âm thanh cho đều. Khi tụng kinh

đồng người, người nào đánh mõ thì gọi người ấy là ông "Duyệt chúng". Ý nghĩa là điều hòa âm thanh, cũng gọi là duyệt t chúng tâm.

#### 4. Chuông nhỏ:

Dùng tung kinh khi mới khởi xướng để làm hiệu lệnh tung mấy lần và chấm dứt nơi nào và khi tung với đồng người, người nào đánh chuông là đứng về vai khởi xướng, tung cho đám đồng hòa theo. Nên gọi ông khởi xướng là "Duy Na" nghĩa là ông giềng mối lãnh-đạo nhóm người đồng tung kinh.

#### 5. Cái bê:

Cái bê ta thường thấy ở chùa nói bàn t ô sư, phía sau bàn Phật. Nó được dùng làm biểu hiệu cho chúng tăng làm việc. Mọi người phải phân công trong một ngày nên có để chữ "T r i nhất" và một cái để chữ "Lâm đàn", nó làm biểu hiệu của các sư khi đồng ở trong một mùa hạ, một giới đàn hay một đàn tràng nào đó. Khi chúng tăng dùng nó để đi tuần sát hoặc làm hình tượng của đàn tràng phải theo nghiêm lệnh của trong đàn tràng ấy. Chưa thấy nói xuất xứ do ai chế ra.

#### 6. Cái bản:

Cũng là một biểu hiệu của nhà chùa khi có đàn tràng, khai chuông bản, trước khi vô đàn. Thông thường nhà chùa dùng khai bản để công phu khuya và khi cúng quá đường.

Tóm lại bê bản là biểu hiệu và mệnh lệnh chớ chẳng có ý nghĩa tổng sự hiển lý nào cả nữa.

#### 7. Tích trượng:

Cũng gọi là "Trí trượng". Khi Phật còn tại thế cho phép các Tỷ-Kheo già (tu-sĩ) chống

tích tượng di dưỡng và di khát thực. Cây tích tượng có 4 gong và 12 vòng tròn. Tỳ-kheo ở 1 khát thực, tối nhà dần viết khua tiếng để thí chủ biết mang cơm ra đúng cúng. Ý nghĩa của 4 gong là tượng trưng 12 nhân duyên (vô minh, hành, thức, danh sắc, ái, thủ, hữu ...)

### 8. Trống nhỏ và tan đầu:

Trống nhỏ để hòa nhịp khi có tan và sám văn. Cái đầu tan để đánh khi các sư tán hê hã. (Các dụng-cụ nhà chùa đã kể đều do các tổ bên Trung quốc chế ra). Người đời sau thường không hiểu ý nghĩa, chỉ theo hình-thức rườm rà, quên hết đạo lý cao-thượng của Phật. Hàng Phật-tử chơn chánh xuất gia cũng như tại gia nên vì đạo cao thâm của Đức Thế-Tôn chỉ dạy: "Đừng theo những gì vô nghĩa và đừng tin những điều gì chưa hiểu dù của ai đề xướng ra" (Kinh Kamala).

## II. CÁCH XUNG HỒ:

Đã biết qua các sự tượng trong chùa, giờ đây ta cũng nên biết qua cách xung hô. Phật Giáo như đã nói phần lớn đều theo ba tạng Hán và Ấn. Tông lâm qui chế theo Bách tượng thanh qui của Trung-Hoa nhưng hình-thức Phật-Giáo Nam Trung Bắc, chức vụ trong chùa và lối xung hô có khác nhau.

### 1. Cách gọi các Sư ở miền Bắc:

Khi nhỏ mới vào chùa hành đạo (tiểu đồng), khoảng mười mấy tuổi trở lại gọi là chú Tiểu. Tuổi vào lối 20 trở lên gọi là Sư chú, Sư bác. Tuổi gần 30 trở lên và đã thọ giới Tỳ-Kheo gọi là Sư ông. Tuổi lối ba mươi mấy trở lên nếu là học thức được gọi là Thượng-tọa. Bốn mươi mấy trở lên, năm mươi có đạo-mao thí gọi bằng Sư cụ và nếu được tín-dồ tín-nhiệm nhiều, từ sáu bảy mươi tuổi trở lên được gọi là Sư tổ.

## 2. Cách gọi chú Tăng miền Trung:

Khi còn nhỏ vô ở đạo, khoảng dưới 10 tuổi trở lên 17, gọi là Diệu. Từ 17 trở lên 30 gọi là Chú nếu chưa lãnh chức Trụ-trí hay là Trụ trưởng thì gọi như thế. Nếu đã có lãnh Trụ trí chưa nào khoảng 25 trở lên được gọi bằng Thầy. Từ tuổi năm sáu mươi trở lên gọi là Ôn. Đệ-tứ trong chùa và bốn đạo gọi quý sư "B à m Thầy" "Bám Ôn".

Thời trước, chánh-phủ Nam triều từ Bảo Đại năm thứ 20 trở về trước, các Sư ở chùa Vua (như Linh-Mu, Diệu-Đế, Túy-Vân, Tam-Thai, Linh Ứng) được Bộ Lễ trao cho chức Trụ-trí, với Tăng cang, các Sư ấy được lãnh lương của Nam triều để trông coi các chùa Vua. Ngoài các chùa Vua là chùa của Sơn môn do bá-tánh lập. Các Sư xin Bộ Lễ cấp bằng Trụ trưởng và Trụ-trí với Tăng cang.

## 3. Cách gọi các chức vị tại miền Nam:

Mới vô đạo gọi bằng Huynh hoặc bằng Ông Đạo. Khoảng 20 trở lên, nếu thọ giới Tỳ-Kheo nơi nào có trưởng Hương hay trưởng Kỳ họ sedi đến hoặc họ có học, chú Tăng cho làm Giáo thọ. Khi về họ được bằng cấp do Chủ Sơn chứng cho.

Lời xưng hô, bốn đạo đối với thầy của mình như sau: "Bach Thầy". Tiếng "bach" để thê cho tiếng "thưa" thông thường. Tiếng này đặc biệt để xưng hô với chúng tăng. Cũng như gọi Ông Đạo bằng Huynh thay vì tiếng "anh" của thế gian.

Trên đây là một vài khái-niệm về cách xưng hô bên Tăng sĩ và hy-vọng trong tương-lai gần chúng tôi sẽ trình-bày với quý vị về cách xưng hô bên Ni giới. Chúng tôi cũng đã trình bày về vấn-đề tuổi đạo, tăng trật, nhưng đó là các việc đã xảy ra trước bản Hiến-Chương của Giáo Hội PGVN Thống-Nhất ra đời (1964). Sau này có một vài đời thay đáng được học hỏi và phát huy tinh-thần duy tân ấy.

# KHỞI THỞ CỦA ĐỜI SỐNG

Bài của Đ.Đ. NĀRADA Mahā Thera  
Phạm-Kim-Khánh dịch

Đối với người Phật-Tử, tái sinh không phải là một lý-thuyết suông mà là một sự kiện có thể chứng-minh bằng những trường-hợp hiển nhiên đã xảy ra. Thuyết tái sinh là giáo-lý căn bản của Phật-Giáo, mặc dầu mục-tiêu cuối cùng của Phật Giáo là Niết-Bản - sự chấm dứt tái sinh - có thể thành đạt được ngay trong kiếp sống hiện tại. Lý-tưởng của chủ vị Bồ-Tát, hay Bồ Tát đạo và giáo-lý về con đường giải-thoát cũng đều đặt nền tảng trên thuyết tái sinh.

Những văn kiện lịch-sử trong tư-tưởng nhân loại có ghi nhận rằng thuyết luân-hồi xem sự chuyển sinh linh-hồn hay đầu thai đã được các triết gia như Pythagore, các thi hào như Shelley, Tennyson, Wordsworth và nhiều nhân vật khác ở Phương Đông cũng như Phương Tây chấp nhận.

## Bhagavad Gita:

"Cũng như người kia vứt bỏ bộ quần áo cũ để mặc y-phục mới vào, người nọ rời bỏ cái thể xác quá cũ để nhập vào một thân hình mới".

"Con người sanh ra chắc chắn phải chết, và chết rồi chắc chắn tái sinh trở lại."

## Pythagore:

"Tất cả đều có linh-hồn, tất cả là linh hồn, thành thang, quanh quẩn trong thế gian hữu



cò, và diễn tiến theo ý chí hay định-luật trường cửu".

Platon:

"Linh-hồn thọ hơn thể xác. Linh-hồn liên tục, sanh rồi tái sanh, tái sanh trở lại trên thể gian".

Ovide:

"Cái được gọi là chết chỉ là vật chất cũ rít nằm trong hình-thức mới. Cũng như người ta thay một bộ y phục và trong những bộ áo khác nhau, bị dây dượt từ nơi này đến nơi khác, linh hồn vẫn là một, chỉ có hình thể đổi mới.

"Và cũng như loại sáp mềm dẻo mà người ta đổ vào khuôn, mặt sáp sẽ ghi nhận hình ảnh của cái khuôn, cũng một lúc hình ảnh cũ bị xóa bỏ. Chỉ có hình-thức biến đổi, sáp vẫn là sáp.

"Như vậy, được sanh ra là bắt đầu trở thành một cái gì mới, khác hơn cái trước. Và những hình-thức mới ấy cũng biến đổi nữa. Không có cái gì giữ nguyên vẹn hình thể mà không liên tục thay hình đổi dạng".

Hume:

"Thuyết luân-hội là hệ-thống duy nhất đề cập đến sự vĩnh-cửu trường-tồn mà triết học có thể đề ý đến".

Tennyson:

"Hoặc giả, tôi đã đến đây xuyên qua những kiếp sống, từ dưới thấp. Có thể tôi đã quên đi số phận yêu kém của tôi trong quá-khứ mặc dầu tất cả những kinh-nghiệm đã in sâu vào tâm não. Vì lẽ những năm đầu tiên của chúng ta đã đi xa vào quên lãng và những âm thanh của thời quá khứ xa xôi không còn vang dội trong trí nhớ của chúng ta".

Wordsworth:

"Cái sanh của chúng ta chỉ là một giấc điệp và một sự lãng quên. Linh-hồn, vì tinh-tú của đời sống, xuất hiện với ta hôm nay, đã có cơ sở ở một nơi nào và đến đây từ phương xa: Không phải trốn ven trong sự lãng quên, cũng không phải lẻ loi trở trọi".

Ta không nên lẫn lộn thuyết tái sanh của Phật-Giáo với thuyết chuyển sinh linh hồn, hay đầu thai, của một vài hệ-thống tín-ngưỡng khác bởi vì Phật-Giáo không nhìn nhận có sự chuyển sinh của một linh-hồn trường cửu do một thần linh tạo ra hay phát xuất từ một Đại Hồn (Paramatma).

Chính nghiệp, tức hành-dộng, tạo điều kiện để tái sanh trong kiếp hiện-tại. Nghiệp hiện tại phối-hợp với nghiệp quá-khứ tạo điều kiện để tái sanh trong kiếp vị-lai. Hiện tại là con đẻ của quá-khứ và trở nên cha mẹ của tương lai.

Hiện tại, là một thực-tế hiển nhiên, không cần phải chứng-minh. Quá khứ được ghi nhận trong trí nhớ hay một nơi nào khác như báo chí, sách vở v.v... và ý niệm tương-lai căn-cứ trên những kế-hoạch hay chương-trình đặt trước, những suy luận, những toan tính sẽ thực-hiện.

Nếu ta quả quyết rằng có quá-khứ, hiện tại và tương-lai thì tức nhiên ta phải đứng trước một vấn-đề: Nguồn gốc của đời sống là gì? Khởi điểm của đời sống ở chỗ nào? tức là đời sống bắt đầu từ đâu?

Để giải đáp, có luồng tư-tưởng chủ trương rằng nguyên-nhân của đời sống là một nguyên-ly một năng lực của vũ-trụ, hay một thần linh vạn năng. Một luồng tư-tưởng khác không nhận có nguyên-nhân đầu tiên vì theo kinh-nghiệm chung, trong chuỗi dài nhân và quả, nhân sanh quả, quả

trở thành nhân, mãi mãi liên tục như thế, ta không thể quan-niệm một khối diêm.

Trong quyển "Why I Am Not A Christian", Bertrand Russell viết: "Không có lý-do nào để giả định rằng thế gian có một khối diêm. Ý niệm chủ-trường sự vật phải có một khối diêm phát sanh do trí tưởng-tượng nghèo nàn".

Theo luồng tư-tưởng thứ nhất thì đời sống có một khối diêm, Hệ-thống thứ nhì chủ-trường không có khối diêm. Theo sự nhận-xét của một vài nhân vật, quan-niệm cho rằng mọi vật đều phải có một nguyên-nhân đầu tiên cũng vô lý như ta quan-niệm có hình tam giác mà tròn.

Ta có thể biện giải rằng đời sống phải bắt đầu trong một quá-khứ vô định nào và khối diêm ấy tức là Tạo Hóa. Trong trường-hợp này không có lý-do nào ta lại không thể nêu lên thêm một câu hỏi: "Còn nguyên-nhân nào sinh ra Tạo Hóa?"

Trong những môn phái chủ-trường có nguyên nhân đầu tiên có rất nhiều quan-diểm khác biệt nhau như Paramatma, Brahma, Isvara, Jehovah, - Thượng-Đế, Đấng Toàn Năng, Alah, Đấng Tối Cao, Đức Chúa Trời, Đức Chúa Cha, Đấng Tạo Hóa, Luật Tuần Hoàn, Nguyên Nhân Vô Nhân, Bản Thể Thần Linh, Padhana v.v...

Theo Ấn-Độ Giáo, tất cả những Atma, hay linh-hồn, đều phát sanh từ Đại Hồn (Paramatma), và từ kiếp này đầu thai sang kiếp khác, đến chừng nào linh-hồn này hội đủ điều-kiện để nhận trở lại về Đại Hồn. Ta có thể nêu lên một câu hỏi: "Vậy linh-hồn ấy, đã nhập vào Đại Hồn, có còn phải xuất ra Đại Hồn nữa để đầu thai không?"

Có-Độc Giáo chủ-trường có nguyên-nhân đầu tiên. Nguyên-nhân ấy là Đấng Thượng-Đế Toàn Năng và mọi việc trong đời sống đều do nơi ý

muốn của Ngài. Khi đề cập đến vấn-đề này Shopenhaur viết:

"Người nào tự cho rằng mình được sinh ra từ hư không phải nghĩ rằng mình sẽ trở thành hư vô không. Như vậy, trước đời sống đã có một quả khứ vô tận. Rồi một tương-lai vô tận lại bắt đầu và xuyên qua cả quả-khứ, hiện tại và tương lai ấy mình không bao giờ ngưng sống. Thật là một ý nghĩ quái dị.

"Hơn nữa, nếu sinh là khởi điểm tuyệt đối thì chết tức nhiên phải là sự chấm dứt tuyệt đối. Quả quyết rằng, con người tử hư vô, sinh ra bắt buộc phải dẫn đến kết-luận là sau cái chết sẽ tuyệt đối không còn gì nữa".

Spencer Lewis cũng có viết:

"Theo những nguyên-tắc Thần-Học con người được sinh ra một cách độc đoán, không được tham dò ý kiến trước khi sinh và khi ra đời, không có phúc báu cũng không tội lỗi, không sang khố hèn, từ bước đầu tiên trình của kiếp sống đến hồi thở cuối cùng. Không ai cần biết đến những ý nguyện, những ước vọng, những điều mong mỏi, những mục-tiêu tranh-đấu hay những lỗi nguyên với tất cả lòng thành của một cá-nhân. Đó là tính cách tiền định của thuyết Thần-Học.

"Giáo thuyết chủ-trường rằng tất cả nh ân loại đều tội lỗi từ lúc sinh và tội truyền kiếp ấy gây nên do một lỗi lầm của Adam là một sự thách đố công lý, thách đố tình thương, lòng từ ái và tính cách vô tử vạn năng".

Huxley viết:

"Nếu chúng ta nhận định rằng có một nh ân vật nào cố tình tạo nên cái vũ-tru này và làm cho nó sống thì, theo ý tôi, rõ ràng nhân vật ấy không phải là tử thiện và công-bình, mà theo sát nghĩa của danh-tử, nhân vật ấy lại còn ác ý và bất công."

Theo Einstein:

"Nếu nhân vật ấy là toàn năng tức nhiên mọi điều gì xảy ra, mọi hành-dộng, tư-tưởng của con người, mọi cảm giác và nguyện-vọng của con người đều do Ngài. Vậy làm sao ta có thể nghĩ rằng con người bị bắt buộc phải chịu trách-nhiệm về những hành-dộng và tư-tưởng của mình trước một Đấng Toàn Năng?"

"Khi bạn bỏ ra những hình phạt vậphân thưởng thì chính nhân vật ấy, trong một giới hạn nào, cũng tự xử lấy mình. Làm sao sự kiện này có thể phù hợp với lòng từ thiện và đức tính chính trực mà ta gán cho Ngài?"

Theo Charles Bradlaugh:

"Sự hiện hữu của tội lỗi trong thế gian là một trở ngại khủng khiếp cho những người tin theo chủ-nghĩa hữu thần. Đau khổ, khốn c ù n g, tội ác, bần cùng, đối chiếu với lòng bác-áivinh cứu và thánh đồ một câu giải đáp về những l ố i tuyên-bố của vi Thần Linh được xem như T o ã n Thiên, Toàn Tri và Toàn Năng."

Khi đề-cập đến vấn-đề Thượng-Đế và nỗi đau khổ của nhân-loại, Giáo-Sứ J.B.S. Haldane viết:

"Có hai lẽ, hoặc đau khổ là điều-kiện t á t yếu để con người cải thiện tâm tính mình, hoặc Thượng-Đế không phải Toàn Năng.

"Có người đau khổ ít nhưng tâm tính thật tốt nhờ được diễm phúc sinh vào nhâcố gia giáo. Sự kiện này đánh đổ lẽ thứ nhất. Về diễm thứ nhì, nếu ta qui tụ trách-nhiệm về một Thần Linh Toàn Năng tức nhiệm-vụ này có thể tạo nên mọi v i ệ c theo ý muốn. Đàng khác, nếu quan-sát vũ-trụ một cách toàn diện ta sẽ thấy một vãi khuyết đi ếm cần phải sửa sai".

Trong một lúc tuyệt vọng thi hào Lord, Ten-nysson thời xưa cũng đã phản-đối Thượng-Đế l ã

nhân vật đã từng nói, như đã có ghi trong tập Thánh Kinh Isaiah "Ta tạo hòa-bình và tội lỗi" (Isaiah XXV, 7):

"Thế nào! Tôi có phải gọi đó là t i n h thương vô hạn chăng? Tính thương đã phục vụ chúng ta tốt đẹp. Hay phải gọi là hung bạo vô tận, sự hung bạo đã tạo nên địa-ngục trường cửu. Đã tạo nên ta, đã biết chúng ta, đã phân xử chúng ta và mặc tình làm tất cả mọi việc theo ý riêng mình. Hơn thế nữa, là bà mẹ vô tri vô giác không bao giờ nghe tiếng thì thầm than thở của chúng ta".

Những tác-giả độc đoán thời xưa đã ph án rằng Thượng-Đế tạo con người theo hình ảnh của mình. Một vài tư tưởng gia hiện đại, trái lại, nói rằng con người tạo Thượng-Đế theo hình ảnh của con người.

Với sự trưởng thành của nền văn-hóa nhân loại quan-niệm của con người về Thượng-Đế cũng dần dần được cải-thiện. Hiện nay có 1 khuynh hướng thay thế Thượng-Đế hữu ngã bằng một Thượng-Đế vô ngã.

Dẫu sao ta không thể quan-niệm một nhân vật tượng tợ, biết tất cả mọi việc và có mặt ở khắp mọi nơi, một kết tinh của tất cả những gì tốt đẹp ở trong hay ở ngoài vũ-trụ.

Khoa-học hiện đại cũng cố-gắng theo s á t vấn-đề với sự hiểu biết hệ-thống hóa có giới hạn của mình. Theo khoa-học, ta là sản phẩm trực-tiếp của tinh-trùng và minh châu của cha mẹ. Những khoa-học không giải thích thoả đáng phần tâm linh là thành-phần vô cùng quan trọng hơn xác thân vật chất, trong guồng máy p h ục tạp của con người. Trong khi qua quyết "omne vivum ex vivo", tất cả đời sống đều do ở i sống sanh ra, khoa-học cũng chủ-trương tâm và sự sống sanh ra từ chỗ không có sự sống.

Theo quan-điểm khoa-học, chúng ta được sanh ra đây là hoàn toàn do nơi cha mẹ. Vậy, trước đời sống của ta bắt buộc phải có đời sống của cha mẹ ta.v.v... Do đó "trước đời sống có đời sống", mãi mãi đến nguyên sanh chất (Protoplasm) đầu tiên. Nhưng đến đây khoa-học không thể giải thích do đâu có nguyên sanh chất đầu tiên ấy.

Trước vấn-đề khởi thủy của đời sống thái độ của Phật-Giáo như thế nào?

Trước tiên, ta phải nhận định rằng Đức Phật không bao giờ có ý muốn giải-quyết tất cả các vấn-đề luân-lý và triết-lý của nhân loại. Đức Phật không hề đề-cập đến những vấn-đề nào không hướng về sự cải thiện con người hay về sự giải thoát. Đức Phật cũng không đòi hỏi ở tín đồ một đức tin mù quáng, về nguyên-nhân đầu tiên của đời sống cũng như về các vấn-đề khác.

Thuở nọ có một vị Tỳ-Khưu tên Malunkya put-ta cảm thấy lối tu giải-thoát tử bặc của Đức Phật rất chậm chạp nên ân-cần đến bạch với Đức Phật rằng Ngài chưa hề đề-cập đến nguồn-gốc của đời sống và nếu Ngài không giải-thích liên điem này thì thầy sẽ từ bỏ đời tu-sĩ ngay tức khắc để hoàn tục. Vị Tỳ-Khưu nói:

"Bạch Đức Thế Tôn, những lý-thuyết này chưa được Ngài giải-thích rõ ràng minh bạch. Ngài đã gác vấn-đề ấy qua một bên không day tới. Thế gian có vĩnh cửu không, thế gian có giới hạn hay vô tận? Nếu Đức Thế Tôn giải rõ những điều ấy con sẽ tiếp tục đi theo Ngài để sống đời tu sĩ thanh cao. Nếu không, con sẽ từ bỏ Ngài.

"Nếu Đức Thế Tôn biết chắc rằng thế gian là vĩnh cửu thì xin Ngài giải-thích minh bạch cho con rằng thế gian là vĩnh cửu. Nếu Đức Thế Tôn biết chắc rằng thế gian không vĩnh cửu, xin Ngài giải rõ cho con rằng thế gian không vĩnh

cửu. Chắc chắn rằng trong trường-hợp này, đối với người không hiểu biết và không giác ngộ thì điều đáng làm hơn hết là phải nói rằng : 'Tôi không biết, tôi chưa giác-ngộ'."

Đức Phật thân nhiên, chậm rãi hỏi vị Tỷ Khưu lâm lạc kia có phải ông ta xuất gia đi tu với mục-đích giải-quyết những vấn-đề tương tự như thế không?

- Bạch Đức Thế Tôn, không.

Đức Phật mới khuyên thầy Tỷ-Khưu không nên lãng phí thì giờ và năng lực trong những việc chỉ làm chậm trễ tiến-bộ tinh-thân của mình. Ngài dạy:

"Này Malunkyaputta, kẻ nào nói rằng, ta quyết không xuất gia theo Đức Như-Lai để sống đời đạo hạnh trước khi Ngài giải rõ cho ta điều ấy, kẻ ấy sẽ chết trước khi nghe Như-Lai giải thích.

"Thí dụ người kia bị bắn sâu vào mình một mũi tên có tám thuốc độc. Bạn bè thân quyến chạy đi tìm lương y để cứu chữa. Trong lúc ấy bệnh nhân nói: 'Tôi sẽ không cho bất cứ ai rút mũi tên này ra trước khi được giải thích tận tường về nguồn-gốc của mũi tên, người nào bắn tôi, bản chất của mũi tên là thế nào ...' Người ấy sẽ chết trước khi được nghe giải thích.

"Cũng cũng thế ấy, kẻ nào nói: 'Tôi không theo Đức Như-Lai để sống đời tu sĩ trước khi Ngài giải rõ cho tôi thế gian có vĩnh cửu hay không, thế gian có giới hạn không hay là vô tận ...' Kẻ ấy sẽ chết trước khi được nghe Đức Thế Tôn giải thích.

"Nếu tin rằng thế gian là trường tồn vĩnh cửu chính sự tin tưởng ấy có phải là đời sống phạm hạnh của bậc tu sĩ không?"

- Không.



"Nếu tin rằng thế gian không trường tồn vĩnh cửu, chính sự tin tưởng ấy có phải là đời sống phàm hạnh của bậc tu-sĩ không?"

- Không.

"Tuy nhiên, dầu tin rằng thế gian là vô thường hay không vẫn có sự sanh, vẫn có lão, vẫn có tử. Chấm dứt sanh, lão, bệnh, tử chính là điều mà Như-Lai hằng giảng giải.

"Này Malunkyaputta, Như-Lai không hề nêu lên vấn-đề thế gian có vĩnh cửu không, thế gian có giới hạn không hay thế gian là vô tận. Tại sao? - Bởi vì những điều ấy không tạo lợi ích, không thể làm nền tảng cho đời sống phàm hạnh không chấm dứt sận hận, phiền não, không dẫn đến sự dập tắt, sự vắng lặng, trí tuệ, sự giác ngộ hay là Niết-Bản. Vì vậy Như-Lai không đề-cập đến vấn-đề ấy". (Majjhima Nikaya, Cula Malunkyaputta Sutta 63).

Theo Phật-Giáo, chúng ta sanh ra từ cái bào thai hành-dộng (Kammayoni). Chính hành-dộng hay nghiệp của ta trong quá-khứ là cái bào thai nuôi dưỡng và tạo điều-kiện để ta tái sanh. Cha mẹ cấu tạo nên tảng vật chất. Như vậy, trước chúng sanh có chúng sanh. Trước một chúng sanh trong kiếp hiện tại phải có một chúng sanh trong kiếp quá-khứ. Lúc thọ thai, chính nghiệp tạo điều kiện cho thức đầu tiên làm nguồn sống cho bào thai. Chính nghiệp lực vô hình, phát sinh từ kiếp quá-khứ tạo ra những hiện tượng tâm linh và những hiện tượng sinh khí trong một hiện tượng vật chất sẵn có (tinh trùng và minh châu của cha mẹ) để gồm đủ ba yếu tố - tam nguyên - cấu thành con người.

Đề-cập đến vấn-đề thọ thai Đức Phật dạy:

"Nơi nào có ba yếu-tố ấy cấu hợp lại là mầm sống phát sanh. Nếu cha và mẹ gặp nhau mà không nhằm thời kỳ thọ thai của mẹ và không có một t

chúng-tử' (gandhabba) thì không có mầm sống. Nếu cha mẹ gặp nhau trong thời kỳ thọ thai của mẹ mà không có sự phối hợp của một chúng-tử, thì cũng không có mầm sống. Nếu cha mẹ gặp nhau, nhằm thời kỳ thọ thai của mẹ và có một chúng-tử thì có mầm sống, do sự phối hợp của ba yếu-tố". (Majjhima Nikaya, Mahatanhasamkhaya Sutta, 38).

Gandhabba ở đây không có nghĩa là 'một vị Trời mà người ta cho rằng có bốn-phần ch' ứng kiến việc thọ thai', hay một mu bà, mà chỉ là một chúng-tử, một yếu-tố nồng-cốt trong việc thọ thai. Danh-tử Gandhabba chỉ dùng trong trường-hợp đặc-biệt này thôi. Ta không nên lầm lẫn với một linh-hồn trường cửu.

Có sự tái sinh ở chỗ này tức nhiên phải có một chúng sanh chết ở một nơi nào khác. Nó là một cách chính xác, cái sanh của một chúng sanh, hay một sự phát sanh của ngũ uẩn hay những hiện tượng tâm-vật-lý trong kiếp hiện tại, chuyển tiếp liên theo cái chết của một chúng sanh vừa qua đời, cũng giống như người ta thường nói, khi mặt trời lặn ở một nơi tức là mặt trời mọc ở nơi khác. Câu nói có vẻ bí hiểm ấy có thể dễ dàng và dễ hiểu hơn nếu ta hình dung đời sống như một luồn sóng chớ không phải như một đường thẳng. Luôn sóng nổi lên rồi hạ xuống để bắt đầu luồn sóng mới. Tuy hai luồn sóng khác nhau nhưng không có một thời gian gián đoạn. Sanh và tử chỉ là hai giai-đoạn trong một tiến-trình. Sanh rồi tử, tử rồi sanh, sự luân lưu bất tận sanh-tử tử-sanh của chuỗi dài những kiếp, sống gọi là luân hồi (samsāra), một cuộc đi bất định, mãi mãi và không mục-dịch.

Nguyên gốc của đời sống là gì?

Đức Phật đã tuyên-bố rõ ràng rằng giới hạn sự luân lưu của những kiếp sống trong vòng luân hồi không thể biết được. Chúng sanh vì lớp vỏ

minh bao trùm và bị những dây ái dục trói buộc, mãi mãi lang thang trong vòng luân hồi. Khi đi, điếm của cuộc hành trình xa xôi ấy không thể nhận ra được.

Đời sống tựa hồ như một dòng nước chảy trôi vô cùng tận. Ngày nào còn tiếp nhận nước bùn của vô minh, ái dục thì dòng đời còn chảy, và chỉ ngừng khi nào vô minh và ái dục bị cắt đứt hoàn toàn, chừng ấy thì không còn tái sinh nữa như trường-hợp chư vị A-La-Hán. Ta không thể xác-định khởi điếm dòng đời của chúng sanh. - Nguồn-gốc và lịch trình tiến hóa của vũ-trụ, Đức Phật không đề-cập đến.

---

(Niềm tin và ý nghĩ)

Còn những người dẫu phong ba, bão táp, dẫu trăm sự đổi thay, họ quyết vẫn không thay lòng đổi dạ để chứng-minh cho sự nhất tâm của họ trong bất cứ hoàn-cảnh nào thì những người ấy sẽ mau dứt được trần lao và sẽ sinh về nh ã n cảnh.

Viết bài này với dụng ý để phân tách một vài điểm chánh của người theo đạo trong giai đoạn còn lưu lạc ở xứ người và mong rằng những ai còn thao thức với tiền đồ của tổ-quốc và sự thịnh suy của đạo giáo thì hãy mau gieo nhân giải-thoát, để tự cởi trói cho chính mình và hãy mau trở lại với bản lai diện mục diệu hữu của mình để tìm lại con đường chơn như thị.

---

# QUÊ HƯƠNG

KHÔNG-THỦY

Em về theo lối cũ  
 Đường lúa thừa sương mù  
 Nắng hanh văng lìm tắt  
 Trời buồn vương mây thu  
 Con đường mưa lất phất  
 Hàng cây cau u sầu  
 Tiếng sáo chiều ngầy ngất  
 Hồn em nghe hoang vu  
 Em về trên sân cỏ  
 Tim lảng chim trong mỏ  
 Mâu ruộng đồng đỏ ủa  
 Mang nổi niềm chớ vớ  
 Em tìm trên sân lúa  
 Mâu quê-hương u hoài  
 Tỉnh quê-hương bị ai  
 Hồn quê-hương bắt khuất

N

G

A'

Y

C  
H  
C  
T

T  
A  
T

Em nường theo ráng chiều  
 Đưa mắt nhìn xa xôi  
 Ôi tang thương ngập lụt  
 Cho kiếp đời chơi với  
 Lửa đau buồn ngùn ngụt  
 Lệ thấm vương mây ngàn  
 Em cúi đầu thốn thức  
 Nhìn mầu đỏ dãn lan  
 Em về qua phố vắng  
 Mái nhà xưa tiêu điều  
 Cảnh vườn xưa hoang vắng  
 Chỉ bụi cỏ xanh rêu  
 Em men theo đường cũ  
 Nuối tiếc rồi quay lưng  
 Còn gì dư-âm cũ  
 Đê' lệ mờ mi đứng !

## TIN SINH HOẠT

- Chi-bộ Phật-Giáo Việt-Nam tại Tây Đức
- Ban Hộ-Trì Tam Bảo Niệm Phật Đu ở ng Viên-Giác.
- Hội Sinh-Viên và Kiều Bào Phật-Tử VN tại Cộng-Hòa Liên Bang Đức.

---+---

Từ 3.9.79 đến 13.10.79 Đại-Đức Thích-Như - Diên Chi-bộ trưởng Chi-bộ Phật-Giáo Việt Nam Thống-Nhất (PGVNTN) Tây-Đức đã sang Canada và Mỹ để thăm viếng các hội đoàn cũng như các cơ-sở thuộc về Giáo-Hội Phật-Giáo Việt Nam tại các nơi Montréal, Ottawa, Vancouver (Canada), Washington DC, Gainesville, Shreveport, Houston, Los Angeles, Sans Francisco, Seattle (Mỹ). Trong thời gian hơn một tháng lưu lại tại Bắc Mỹ, Đại-Đức đã gặp mặt được hầu hết chủ tôn Thượng-Tọa, chủ Đại-Đức Tăng Ni tại Hoa-Kỹ, cũng như một số những vị lãnh-đạo các phong-trào, các đoàn thể khác của Việt-Nam hiện ở tại Bắc Mỹ.

18.10.79 Để đáp ứng, nhu-cầu về tín-ngưỡng của đồng-bào Phật-Tử Việt-Nam, hiện cư-ngụ tại Cộng-Hòa Liên Bang Tây-Đức, qua trung gian của các cơ-quan tôn-giáo tại Bonn, Bộ Nội Vụ Liên Bang Tây-Đức đã chính-thức mời GH PGVNTN Chi-bộ Tây-Đức đến tham-dự buổi họp bàn về những nhu-cầu cần thiết cho đồng-bào Việt-Nam trong phạm-vi tôn-giáo cũng như văn-hóa. Tham-dự phiên họp này ngoài

đại-diện của Chi-bộ còn có đại-diện Ban Hộ Trì Tam Bảo Niêm Phật Đường Viên-Giác anh Nguyễn-Ngọc-Tuấn, Đại-diện Hội Sinh-Viên và Kiều Bào Phật-Tử VN tại Tây-Đức có anh Văn Công-Trâm đã về tham-dự họp.

19.10.79 Đáp lời mời của anh Tô-Vinh-Hòa ở Lübeck, nhi vị Đại-Đức Trưởng và Phó Chi Bộ cũng như Ban HTTB và một số anh chị em Phật Tử khác đã đến tham dự lễ thành-hôn của anh Hòa và chị Bé trong ngày trên.

21.10.79 Như thường lệ cứ mỗi tháng có 2 kỳ lễ Phật vào chủ-nhật thứ nhất và chủ-nhật thứ ba trong tháng, đặc-biệt vào ngày nói trên tất cả các anh chị em có chân trong Ban HTTB cũng như một số các anh chị em Phật Tử khác đã tụ tập về chùa lễ Phật, sau đó đã bầu được thành-phần ban chấp-hành mới của Ban HTTB cho năm 79/81 như sau:

Trưởng-Ban HT : Anh Nguyễn-Ngọc-Tuấn  
pháp danh Tusito.

Phó trưởng ban: Anh Ngô-Ngọc-Diệp  
pháp danh Thị Chơn

Thủ-ký : Anh Đinh-Ngọc-Bình

Thủ-quý : Chị Nguyễn Thị Kim-Thêu

Quản-Lý : Chị Hã Thị Định

Phu-tá Quản-Lý: Anh Nguyễn-Trung-Hiếu  
pháp danh Thị Ân.

28.10.79 Cũng ngày đồng-bào VN càng đến Tây Bá-Linh càng đông, trong đó đại đa số là đồng-bào Phật-Tử, nên anh Nguyễn-Hữu-Lộc phó trưởng ban văn-nghe Hội SV và KBPT VN tại Tây-Đức thuộc địa-phương Bá-Linh đã mời Đại-Đức Chi-bộ trưởng cũng Ban Hộ-Trì đến Bá-Linh để làm lễ và thuyết-pháp cho đồng-bào Phật-Tử VN tại chùa Tích-Lan ở Bá-Linh. Hôm đó có khoảng chừng 100 người đến tham-dự lễ.

3.11.79 Tại Aachen, một địa-phương nằm về phía Tây Bắc Đức cũng đã nhận rất đông đồng bào tị-nạn Cộng-Sản VN đến từ đảo Boulan Bidong. Đặc-biệt trong trại này có một vị Sư cũng đã ra đi từ VN hiệu là Thích-Giác-Minh. Hiện Sư là Phó Chi-bộ Phật-Giáo VN Tây-Đức và Sư Giác-Minh đã di-chuyển về Hannover ở tại NPĐ Viên-Giác để lo tu học và hướng-dẫn đời sống, tinh-thần cho Phật-Tử. Đại-Đức Chi-bộ trưởng và Ban Hộ-Trì đã đến Aachen để viếng-thăm và đã cùng làm lễ với Sư Giác-Minh cho đồng bào nhân chuyển viếng thăm ấy.

9.11.79 Đại-diện Hội SV và KBPT cũng như Ban Hộ-Trì đã đến tham-dự đêm văn-hóa VN được tổ-chức tại Bremervörde. Sau đó các đ ả i diện đã đi thăm đồng-bào VN tại Stade và Hamburg. Ngày hôm sau có sự hiện diện của Đại-Đức Chi-bộ trưởng tại Hamburg. Đ a i Đức đã làm lễ cho đồng-bào cũng như nói qua về tình-hình tôn-giáo VN tại Đức cho đồng bào rõ.

18.11.79 Để chuẩn-bị cho ngày Quốc-Tế N h ân Quyền 10.12. Ủy-Ban Tranh-Đấu Đ o i N h ân Quyền tại VN của người Việt tại CHLB Đ ứ c đã tổ-chức một cuộc họp các hội đoàn ban thuộc Bắc Đức tại Hannover. Trong dịp này Chi-bộ, Ban Hộ-trì cũng như Hội SV và KBPT tại Tây-Đức đã đến tham-dự.

Từ 23. - 25.11.79 Đáp lời mời của Hội Phật , - Giáo Áo, Đại-Đức Chi-bộ trưởng, anh trưởng ban Hộ-Trì và anh trưởng ban văn-nghệ Hội SV và KBPT đã đến Salzburg thuyết-trình về đề-tài "Phật-Giáo VN xưa và nay" cho Phật Tử Áo trong những ngày trên. Sau đó trên đường về lại Đức, phái-đoàn đã ghé Mainburg để làm lễ cho đồng-bào tại đây và nhân cơ-hội này một ban đại-diện của Hội cũng đã được bầu xong tại Mainburg để giải quy ế t những vấn-đề khó khăn của đồng-bào.

1.12.79 Vào lúc 10 giờ sáng, tại chùa có cử hành lễ thành-hôn theo nghi-thức Phật-Giáo cho anh chị An - Mai và sau đó vào lúc 11 giờ đài truyền hình 2 của Tây-Đức đã để quay phim một gia-đình tị-nạn tại Braun-schweig đi chùa lễ Phật, sinh-hoạt v.v... Buổi lễ này đã được chiếu lại trong những ngày tết đường-lich vừa qua.

5.12.79 Đại-diện Chi-bộ cùng Ban Hộ-Trì cũng như Hội SV và KBPT đã đến Bộ Văn-Hóa của tiểu bang Niedersachsen để bàn về nh ứng vận-đề liên-quan đến tôn-giáo và văn hóa của người VN tại Đức với ông Sendholt đặc trách tôn-giáo văn-hóa của tiểu bang này.

Tu 6. - 9.12.79 Nhị vị Đại-Đức trong Chi Bộ đã tham-gia cuộc tuyệt thực 3 ngày và biểu tình rước đuốc tại Bonn nhân ngày Quốc-Tế Nhân Quyền vừa qua. Số người tham dự trg cuộc tuyệt thực này khoảng 20 và số người tham dự rước đuốc lên đến hơn 500 ng ười đi.

15.12.79 Đại-diện Chi-bộ và Hội Phật-Tử đã đến Göppingen làm lễ cho đồng-bào Phật-Tử nơi đây. Đa số những người tị-nạn mới đến địa-phương này là những người ra đi từ Bắc VN. Trên đường về đã ghé thăm Thầy Thích Thiên-Tâm, Thầy Minh-Phú, Ni-cô Diệu Ân ở Münsterstadt là những vị tu-sĩ vượt thoát khỏi gông cùm CSVN đến định cư tại m i ền này.

Từ 18.12. - 13.1.80 Đại-Đức Chi-bộ trưởng đã nhận lời mời của một Phật-Tử nhân lễ thành hôn tại Canada, nên Đại-Đức đã đến tham dự lễ cưới theo nghi lễ Phật-Giáo cũng ở i Đại-Đức Thích-Minh-Tâm từ Pháp sang. Trong chuyến viếng thăm Bắc Mỹ lần này, Đại-Đức Chi-bộ trưởng cũng đã ghé thăm Washington DC và đồng-bào VN tại North Carolina. Vào



Vào ngày 10.1.80 Đại-Đức Chi-bộ trưởng cũng Đại-Đức Thích-Minh-Tâm đã đến thăm và nói chuyện với ban đại-diện của Hội Phật Giáo VN tại Ottawa - Hull vừa mới được thành lập trong đầu tháng 10 năm trước.

Từ 18. - 20.1.80 Chi-bộ đã họp tại Niệm Phật Đường Viên-Giác và thành-phần Chi-bộ mới cho nhiệm-kỳ 80/81 như sau:

Chi-bộ trưởng:	Đại-Đức Thích-Nhữ-Điền
Chi-bộ phó :	Đại-Đức Thích-Giác-Minh
Tổng Thư Ký :	Đại-Đức Thích-Minh-Thân
Phụ-tá TTK :	Sa-Di Ni Thích-Nữ Điều-Ẩn
Thủ-Quý :	Sa-Di Thích-Thiên-Tám

Nhân cuộc họp của Chi-bộ, Ban Hộ-Trì Tam Bảo cũng như Hội SV và KBPT VN tại Tây Đức đã họp và bàn về ngày đại-lễ Phật-Đản 2524 năm sắp tổ-chức trong hạ tuần tháng 5 sắp đến.

Từ 8. - 12.2.80 Nhị vị Đại-Đức trong Chi bộ đã đáp lời mời của Đại-Đức Thích-Minh-Tâm trụ trì chùa Khánh-Anh tại Pháp, đồng Chủ-Tịch Ủy-Ban Liên-Lạc Tăng Ni và Phật-Tử Việt-Nam Âu Châu, về việc an vị kim thân Phật-Tôn nhân việc xây cất ngôi chánh điện vừa xong, nên nhị vị đã đến tham-dự lễ và thăm viếng đồng bào Phật-Tử nơi đây. Tối 9.2. vừa qua Đại-Đức Thích-Giác-Minh cũng đã đến tham dự đêm văn-nghe mừng Tết Canh-Thân do Tổng-Hội SV VN tại Paris tổ-chức ở Maubert.

14.2.80, Sau khi về lại Đức, Đại-Đức Chi Bộ trưởng đã đến Cloppenburg để làm lễ cầu siêu chung thất trai tuần cho một đồng-bào VN bị-nạn vừa thất lạc tại nơi đó.

16-17.2.80 Năm nay ngày Tết Canh-Thân, nhằm thứ bảy và chủ-nhật nên đồng-bào đặc-nhiều

thì giờ rảnh để về chùa lễ Phật đầu năm, hái lộc đầu xuân và chúc Tết... thật đông đảo. Chánh-diện chùa chỉ có thể dung-chứa 50 người, nhưng hôm đó ban trai soạn kiễm, điếm lại hơn cả 100 người về tham-dự lễ. Đặc-biệt trong kỳ lễ Phật đầu năm nay đã có hơn 40 nam nữ Phật-Tử từ Frankfurt cách xa Hannover hơn 400 km về chùa tham-dự lễ. Công đức thật vô lượng, vô biên.

Từ 22. - 24.2.80 Để đáp ứng sự sinh-hoạt về văn-hóa thuộc về truyền-thống của dân-tộc VN, nên Tổ-chức sinh-hoạt người Việt tại CHLB Đức đã tổ-chức một buổi hội Tết trong 3 ngày tại Bremen, gồm các tiết mục văn nghệ, bán các tranh ảnh VN, đồ ăn ngày Tết v.v... số khán giả cả Việt lẫn Đức tham dự trong đêm văn-nghệ mừng Xuân Canh-Thân tại Bremen vừa qua đã lên đến hơn 1500 người. Các đài truyền hình và các báo chí tại địa-phương này đã đăng tải những tin tức sinh-hoạt trên. Đó là một thành-công rất lớn cho tập thể người Việt tại Tây Đức trên trần tuyến ngoại-giao và nó đã đánh dấu một bước tiến vững trong sự đấu-tranh chung để hướng về Tổ-Quốc VN. Sáng h 6 m sau đại-diện các tôn-giáo, Phật-Giáo và Tin-Lành đã làm lễ cầu an đầu xuân cho đồng-bào, và những lời chúc Tết cũng như phát-biểu ý-kiến của từng địa-phương về tham-dự Tết đã nói lên được niềm tin yêu và ý chí đấu tranh với người Cộng-Sản, của người Việt tại CHLB Đức, ai này cũng đều mong mỏi cố-gắng thâm ngàn đường về T ố Quốc.

Buổi chiều cùng ngày, Đại-Đức Chi-bộ trưởng cùng đại-diện Ủy-Ban Tranh Đấu Đòi Nhân Quyền tại VN của Người Việt tại CHLB Đức và đại-diện của Hội SV và KBPT VN tại Tây Đức đã đến Frankfurt theo lời mời của Tổng

Hội SV và KBVN tại CHLB Đức đề' dự' đêm văn hóa mừng xuân nơi đây. Số' khán-giả' tham dự' trong đêm văn-hóa mừng xuân hôm ấy ca' người Việt lẫn người Đức lên đến gần 2000 người.

Từ 28.2. - 16.3.80 Đại-Đức Chi-bộ trưởng đã có mặt tại Pháp để hội ý với Đại-Đức Thích Minh-Tâm và gia-dình Phật-Tử Quang Đức thuộc chùa Khánh-Anh về việc trao đổi văn nghệ trong kỷ đại lễ Phật-Đản 2524 n ă m vào hạ tuần tháng 5 dương-lich cho cả hai quốc độ này. Trong thời-gian này Đại-Đức Chi-bộ trưởng cũng đã đến tham-dự' đêm văn hóa Tết Canh-Thân do Hội Sinh-Viên và Kiêu Bào miền Nam Paris tổ-chức hôm 1.3.80.

Từ 19.3. - 19.4.80 Đại-Đức Chi-bộ trưởng vì nhu-cầu Phật sử ở Úc cũng như Á châu, nên Đại-Đức sẽ đi đến các miền tại Úc châu và một vài quốc-gia ở Á châu để chăm lo Phật sử cho đồng-bào Phật-Tử tại các quốc gia này và nhân chuyến công du này Đại-Đức sẽ ghé Nhật để thỉnh Phật về Tây-Đức và thăm viếng Chi-bộ PGVN tại Nhật cũng như những tổ-chức bạn tại Tokyo.

Ngày đại lễ Phật-Đản năm nay dự định sẽ tổ-chức tại Hannover trong những ngày 24, 25 và 26.5.80 với sự tham-dự của Thượng Tọa, Đại-Đức, Tăng Ni ở Pháp, Đức cũng như đồng-bào Phật-Tử VN tại các quốc-gia lân cận Đức.

Từ 19.3. - 2.4.80 Trên bước đường hoāng hóa đồ sanh ở các quốc độ khác, Đại-Đức Chi-bộ trưởng Chi-Bộ PGVN tại Đức đã đáp lời mời của hội PGVN tại Brisbane và Sydney tại Úc nên Đại-Đức đã đến đây trong 2 tuần lễ. Được biết số đồng-bào VN cư-ngụ tại Úc gần 30.000 người tính cho đến hôm nay. Đa số

cử-ngụ tại Sydney trong đó đại đa số là đồng-bào Phật-Tử. Mọi người con Phật ở đây đều mong mọi có một ngôi chùa và một vị Tăng trụ trì nhưng chưa thực-hiện được. Suốt trong thời-gian ở tại Úc, Đại-Đức Chi bộ trưởng đã dự nhiều phiên họp với 2 Hội Phật-Giáo nơi đây, cũng như thuyết, ph áp, hành lễ và thăm viếng những tổ-chức Phật Giáo khác của các nước bạn hiện hoạt-động tại Úc.

Qua những buổi thuyết-pháp và hành lễ trên của Đại-Đức, tinh-thần của đồng-bào Phật Tử tại 2 nơi này lên rất cao và mọi người đã hoan hỷ đóng góp tinh tài để xúc tiến việc thuê nơi chốn làm Niệm Phật Đủ ở n g cũng như tiến tới việc mua đất để th ã nh lập một ngôi chùa thật thu trong tương lai ở Sydney.

Tử 3.4. - 19.4.80 Đại-Đức Thích-Như-Điền đã đến Nhật, nơi Đại-Đức đã từng du học trong những năm về trước. Đến đây Đại-Đức đã hội kiến với quý Đại-Đức Tăng, Ni tr o ng Chi-bộ và các tổ-chức ban như Người Việt Tự-Do, Tổng-Hội người Việt tại Nhật cũng như đi thăm viếng một số trại tạm cư của đồng-bào VN tại Nhật ở các nơi: Kyoto, Osaka, Okayama, Fukuyama, Omiya, Chiba ... Đến đâu Đại-Đức cũng tìm hiểu về đời sống của đồng-bào ti-nạn VN tại Nhật, đồng thời thuyết-trình và giới-thiệu những sinh hoạt của cộng-đồng người Việt tại Âu-Châu qua các cuộc biểu-tình, tuyệt-thực, hoạt-động tôn-giáo, văn-hóa, văn-nghệ ... bằng phim màu.

Sau những lần gặp gỡ, thảo-luận như thế, tinh-thần đấu tranh của đồng-bào VN chúng ta càng bùng dậy và ai nấy đều nguyện kết đoàn để cũng nói lên tiếng nói trung thực

của lòng mình và quyết đoán-kết đấu tranh cho đến thắng lợi cuối cùng để ngày về VN cũng thu ngắn lại.

Đại-Đức cũng đã dự những phiên họp khẩn cấp của Chi-bộ PGVN tại Nhật. Trong những cuộc gặp gỡ này, Đại-Đức cũng đã trình-bày những nguyện vọng của đồng-bào Phật-Tử VN tại Âu-Châu và qua sự đồng ý của chi-bộ cũng như sự thỏa thuận của Hòa Thượng Oikawa trụ trì chùa Joenji ở Tokyo, Đại-Đức đã nghinh thỉnh tôn tượng Đức Bốn-Sứ từ Nhật qua Đức và hiện tôn trí tại Niệm Phật Đường Viên-Giác Hannover.

Tướng cũng nên nhắc lại tôn tượng có tính cách lịch-sử trên như sau: Vào năm 1970 Giáo-Hội PGVN Thống-Nhất gửi ra ngoại-quốc 2 pho tượng Thích Ca, cao khoảng 85cm kể cả tòa sen cho phân bộ PGVN tại Pháp và Chi-bộ PGVN tại Nhật. Tôn tượng tại Pháp hiện nay đang tôn thờ tại chùa Khá nh Anh (Paris) và tôn tượng còn lại vì quý thầy y trong Chi-bộ tại Nhật không có nơi chốn để tôn thờ nên gửi tại Chùa Joenji tại Tokyo.

Vì nhân thấy Phật tử Tây-Đức càng ngày càng phát-triển, cũng như muốn cho đồng-bào Phật Tử tại CHLB Tây-Đức có cơ-hội chiêm-ngưỡng d u ng nhan của đấng tử phụ với nhân quan thật là Việt Nam tính, nên Đại-Đức Thích-Như-Điện đã c ù ng thỉnh tôn ý của quý Đại-Đức trong Chi-bộ t a i Nhật và cuối cùng chủ Đại-Đức tại Nhật đã hoan hỷ nhận lời cung thỉnh trên nên tôn tượng k i a cũng đã được thỉnh về Tây-Đức.

Đây là một duyên lành cho đồng-bào Phật Tử VN tại Tây-Đức. Xin hồi hướng công đức ấy lên Giáo-Hội trong nước và xin cảm ơn sự chiêu c ô nong nhiệt của chủ Đại-Đức Tăng Ni trong Chi-bộ PGVN tại Nhật đối với ngôi chùa Viên-Giác trong tương-lai nói riêng và cho đồng-bào PTVN tại Tây Đức nói chung, có cơ-hội chiêm-ngưỡng và lễ bái.

(Xem tiếp trang 24 )

TIN SINH HOẠT (tiếp theo trang 24)

7.10.79: Cuộc họp đầu tiên của 3 tổ chức có tính cách Liên Bang đã được triệu tập, Ủy-Ban tranh đấu đòi nhân quyền... Hội SV và KB PT VN tại CHLBĐ và Tổ chức LV, để hoạch định chương trình làm việc chung. Sau nhiều tiếng đồng hồ thảo luận 3 tổ chức đã đồng ý sắp xếp các sinh hoạt chung như sau:

- tháng 2: Tết Liên Vùng do TCLV tổ chức
  - tháng 4: Ủy Ban tổ chức ngày Quốc tang 30
  - tháng 5: Lễ Phật Đản do Hội PT tổ chức
  - tháng 8: TCLV tổ chức Đại Hội thể thao
  - tháng 9: Lễ Vu Lan do Hội Phật Tử tổ chức
  - tháng 12: UB tổ chức ngày Quốc Tế Nh. Quyền
- 3 Tổ chức sẽ phát hành 6 số báo trong năm
- Bản Tin về ngày Quốc Tang và ngày NQ do UB đảm trách
  - Báo nhân dịp lễ Phật Đản và Vu Lan do Hội Phật Tử đảm nhiệm
  - Thông Tin LV do TCLV phát hành vào dịp Tết và thể thao.

3 Tổ chức đã in chung lịch âm và dương năm 80.

1-3.11.79 Hội Phật Tử, UB TP NQ đã cử phái đoàn đi tham dự Đại Hội SV Âu Châu kỳ 2 tổ chức tại Genève (Thụy Sĩ). Ngoài những thảo luận về những sinh hoạt chung, hiện tình đất nước, các phái đoàn tham dự đã cùng ký tên chung trong một tuyên cáo đòi hỏi CQ ĐCSVN phải chấm dứt ngay chính sách chà đạp NQ tại VN và yêu cầu các Quốc gia trên thế giới triệu tập một Hội Nghị chính trị về VN để làm áp lực bắt buộc CQ Hà Nội thay đường lối lỗi, một giải pháp duy nhất để giải quyết nạn sống của người tỵ nạn CS đi tìm Tự Do.

Tết Tết LV năm nay đã tổ chức thành công tại Bremen, do LV tổ chức với số quan khách Đức lẫn Việt lên đến cả 2.000 người. BHT Tam Bảo Chùa Viên Giác cũng như Đại Diện LV năm nay đã đi tham dự Tết với HSV và KBVN tại Liège (Bi). Đại Diện của Chi Bộ cũng đã đến tham dự Tết tại Frankfurt do THSV và KBVN tổ chức.

Cuối tháng 2 năm 80 Đại Diện Chi Bộ cũng đã đến làm lễ tống linh và tri linh cho một PT vừa thất lạc tại Rotenburg.

ngày 4.3.80 Đại Đức Thích Giác Minh, Chi Bộ Phó cùng anh Trưởng Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác Nguyễn Ngọc Tuấn,

đến hộ niệm, cầu siêu cho hương linh ông Thái Lập vừa mất phần tại Stade. Tang lễ đã cử hành trọng thể theo nghi thức cổ truyền Phật Giáo.

Vào khoảng hạ tuần tháng 3 và thượng tuần tháng 4 Thầy Thích Thiện Tâm đã đến chủ lễ tống linh cho 2 Phật Tử vừa mất phần tại Stuttgart và Wuppertal.

Ngày 20.3.80 Đại Đức Thích Giác Minh cũng đã đến Frankfurt dự lễ an táng, cầu siêu cho hương linh cô Tô Thục Trân vừa thất lạc và lễ an táng đã cử hành vào ngày 25.3.80.

ngày 23.4.80 Đại Đức Chi Bộ Phó cũng đã đến chủ lễ tuần chung thất cho Phật Tử Lâm Huệ tại Frankfurt, nhân dịp này Đại Đức cũng đã chủ lễ an cốt cho một Phật Tử đã thất lạc tại Singapore.

Ngày 30.4.80:

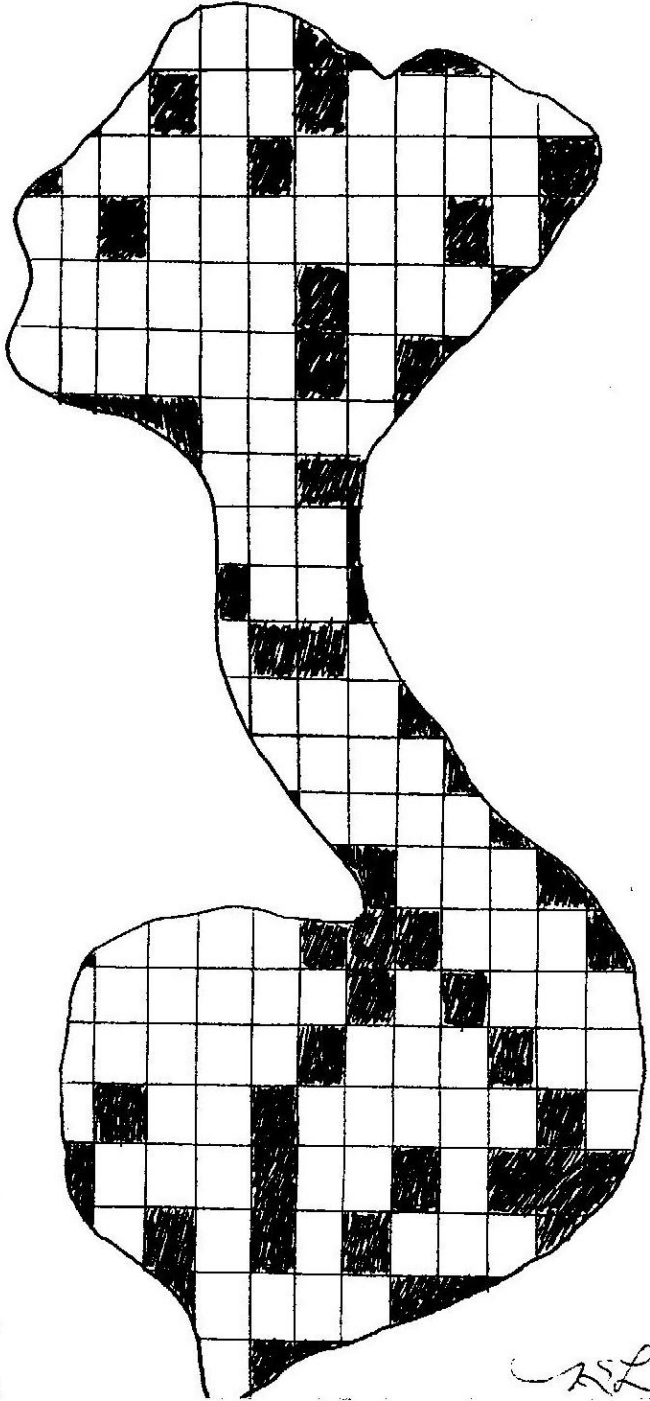
Ngày 30 tháng 4 năm nay đã được tổ chức trg thể ở 2 nơi. Đó là ở Hamburg do Hội Người VN tị nạn CS tại đây chủ xướng với sự hỗ trợ của UBTD đối NQ tại VN của người Việt tại CHLB Đức. Địa điểm thứ 2 do Tổng Hội SV và KBVN tổ chức tại Bonn. Tại Hamburg số người tham dự gần 1.000 người cả Đức lẫn Việt trg đêm văn hóa cũng như lúc mít ting. Tại Bonn Đồng Bào VN chúng ta khắp nơi về thăm d ự nên trong cuộc biểu tình đã nâng tổng số người tham dự lên đến gần 2.000 người. Tại 2 nơi trên đều có Đại Diện của Chi Bộ, của BHT Tam Bảo chùa Viên Giác cũng như Hội SV và KB Phật Tử VN tại CHLB Đức.

Vào khoảng hạ tuần tháng 3 Tổng Hội SV và KBVN tại Tây Đức có tổ chức một buổi họp mặt các tổ chức tại Krefeld để hoạch định chương trình cũng như thống nhất các đường lối làm việc trong tương lai. HPT cũng đã tham dự buổi họp này.

En Ch' O. Lu

A B C D E F G H K L M N O

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23



KLing & Co



NGANG:

01. Xe hơi
02. Ít si - Vật dụng đan bằng mây để đựng đồ - Sám hối.
03. Tiếng kêu của chim gáy - Tiếng động điếc tai.
04. Để tâm tư suy nghĩ đến chuyện gì - Con sông lớn nhất miền Bắc Việt-Nam - T r ờn như quả trứng.
05. Nếu thêm N đằng đầu có nghĩa là không kiên nhẫn - Bộ.
06. Không trắng cũng không vàng - Một v òng tròn nhỏ.
07. Thêm "Nguyên" vào đầu có nghĩa là m ộ t phẩm tước trong binh-chúng ngựa xưa.
08. Một loại rau cho vào canh rất thơm.
09. Vấn-đề khó khăn không giải-quyết được.
10. Trái với tân.
11. Xê - L
12. Vùng nước, to.
13. Không thăng.
14. Hạt trai
15. Không được làm điều gì.
16. Trái với khố - Tim
17. Hòn ngọc Viễn-Đông - Anh - Giận
18. Ngồi - Rùng theo nghĩa tiếng Hán - Nh ắc ống điện-thoại, lên ta nghe ...
19. Số 1 La-mã - Ấn-phẩm - Thủ-dó xứ ng hìn năm văn vật - C.
20. Loại vật cho ta mệt - Trái với nhiều - Trái với em.
21. Ngược với anh - Tiếng kêu ngạc-nhiên - Sinh ra trước - Té.
22. Trái nghĩa của tin
23. D có đuôi.

§

§ §

DỌC:

- A. Hộp sữa bột
- B. Không thẳng - Không đúng.
- C. Nhỏ hơn các - Mãng-câu - Trong rừng có nhiều hoa dại tên ... - Không mạnh mẽ.
- D. Tổ chim - Người chết sau khi tấn liệm sẽ được mang đi ... - Trái với hi-tin.
- E. Dãy núi dài dọc theo miền Trung nước ta - Loài vật sống dưới nước thở bằng mang - Tâm-trạng ngạc-nhiên.
- F. Tiếng ong kêu - Thái-độ nhạo báng người khác - Trí theo nghĩa đen - Bông - D dài.
- G. Tên nghiệp-doan đại-diện công-nhân của Đức viết ngắn - Máu tử dẫu - Ngược nghĩa với i dỏi - Con người được cấu-tạo bởi thể xác và ... - N - Anh.
- H. Thêm L ở đầu có nghĩa là nhận ý kiến của ai - Lớp bọc ngoài của con vật để giữ ấm 4 mùa - Trái với mẫn - Một gậy.
- K. Cung ly với nhau - Rẽ - Gặp việc không may - N.
- L. Đũa còn được gọi là ... - i có chân - Quả thận - đầu ngón chân con heo.
- M. Thường ghét theo tiếng Hán - Huyết - I - A.
- N. Lon hơn em - Tiếng Hán của Meo.
- O. Răng với ... là gốc con người.

Xem giải đáp trang 20





## LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian qua Niệm Phật Đường Viên Giác đã nhận được nhiều sự chỉ giáo của chư tôn Hòa-Thượng, Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng Ni ở trong cũng như ngoài nước trong công việc hoằng pháp lợi sanh tại xứ này. Chúng tôi cũng xin cảm tạ những tổ-chức, những hội đoàn bạn đã gởi kính, sách, báo chí ... đến chùa để chư Phật-tử nơi đây có cơ-hội học hỏi giáo-lý và theo dõi tin-tức thời sự. Chúng tôi cũng không quên cảm-tạ tất cả các vị Đạo Hữu cũng như quý Phật-tử trong cũng như ngoài nước Đức đã ủng-hộ định kỳ và bất thường cho chùa trong suốt những năm qua để ngôi Niệm Phật Đường Viên-Giác mới còn đứng vững đến ngày hôm nay. Công đức vô lượng vô biên đó, chúng tôi xin hồi hướng lên Tam-Báo để chứng trí lòng thành của tất cả chư liệt vị.

Cứ mỗi tháng 2 lần tại chùa có cử hành lễ Cầu An, Cầu Siêu, Sám Hối, Pháp Hoa, thuyết-pháp.... Bắt đầu từ 12 giờ trưa của chủ nhật thứ nhất và chủ nhật thứ ba. Vậy xin kính mời Quý vị Đạo Hữu cũng như Quý Phật Tử về tham gia hộ niệm, thỉnh pháp, văn kinh để trợ tụng thừa công đức.

# MỤC LỤC

TRONG SỐ NÀY	TRANG
Diễn văn khai mạc Đại Lễ Phật Đản.....	01
Một câu chuyện ngụ ngôn.....	04
Phật Giáo trong dướng-hướng đấu tranh....	12
Niềm tin và ý nghĩ.....	17
Giải đáp câu đố.....	20
Nhớ Quê hương.....	21
Những điều cần biết.....	25
Khởi thi của đời sống.....	30
Quê hương.....	42
Tin sinh hoạt.....	43
Em chơi ô chữ.....	55
Lời cảm tạ.....	57

X

X

X

Tại chùa có cho thỉnh kinh Nghi Thức Tụng Niệm (Góp phần công đức 10DM) cũng như các kinh sách khác có liên quan về Phật Giáo. Vậy Quý vị Đạo Hữu hay Quý Phật Tử nào muốn thỉnh những Pháp Bảo trên, xin liên lạc với chùa theo địa chỉ dưới đây:

Thích Như Điển, Thích Giác Minh  
Niệm Phật Đương Viên Giác  
KESTNERSTRASSE 37  
3000 HANNOVER 1  
W.GERMANY      Tél.0511-812891.